

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 15 tháng 11 năm 2023)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: /SGDHN- QĐ do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2024)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Trụ sở chính : Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại : 038 385 1530

Fax: 038 385 1886

Website : <https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 1900 6446

Fax: 024 3777 9058

Website : <http://www.fpts.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Ông Đào Ngọc Tiến

Số điện thoại: (84) 912 920 092

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 15 tháng 11 năm 2023)

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 038 385 1530

Fax: 038 385 1886

Email: ptsnghetinh@petrolimex.com.vn

Website: <https://ptsnghetinh.petrolimex.com.vn/>

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: PTX
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 6.432.453 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	: 64.324.530.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Trụ sở chính : Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : 024 6278 2904

Fax: 024 6278 2905

Email : anviet@anvietcpa.com

Website: <http://anvietcpa.com/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính : 52 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại : 1900 6446

Fax: 024.7739058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	12
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	13
4. Rủi ro khác.....	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	17
1. Tổ chức niêm yết	17
2. Tổ chức tư vấn	17
III. CÁC KHÁI NIỆM	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	20
2. Cơ cấu tổ chức công ty	26
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	27
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty	33
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	35
6. Hoạt động kinh doanh.....	36
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	62
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	67
9. Chính sách đối với người lao động.....	71
10. Chính sách cổ tức.....	73
11. Tình hình hoạt động tài chính	73
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	82

13. Tài sản.....	96
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	103
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết	104
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	104
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	104
1. Loại chứng khoán	104
2. Mệnh giá	104
3. Tổng số chứng khoán niêm yết.....	104
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	104
5. Xếp hạng tín nhiệm.....	106
6. Phương pháp tính giá	106
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	107
8. Các loại thuế có liên quan.....	107
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	110
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	110
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	110
VII. PHỤ LỤC.....	110

MỤC LỤC BIỂU ĐỒ MINH HỌA

Biểu đồ 1: Tình hình tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2013-2023.....	7
Biểu đồ 2: Quy mô nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2013-2023	8
Biểu đồ 3: Tăng trưởng CPI bình quân giai đoạn 2013-2023.....	10
Biểu đồ 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty	26
Biểu đồ 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	28
Biểu đồ 6: Thống kê từng lần điều chỉnh giá xăng, dầu của Tập đoàn Petrolimex giai đoạn từ năm 2022 đến hết quý II/2024.....	45
Biểu đồ 7: Giá dầu thô trung bình hàng tháng của OPEC từ tháng 01/2023 đến 06/2024 (USD/thùng).....	50

MỤC LỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTS Nghệ Tĩnh	21
Bảng 2 : Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ	23
Bảng 3: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PTS Nghệ Tĩnh.....	34
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của PTS Nghệ Tĩnh tại ngày 28/05/2024	34
Bảng 5: Sản lượng kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện của Công ty.....	37
Bảng 6: Sản lượng vận tải xăng dầu của Công ty.....	41
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm.....	44
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.....	47
Bảng 9: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty.....	49
Bảng 10: Cơ cấu chi phí qua các năm.....	52
Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty	58
Bảng 12: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty.....	62
Bảng 13: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động với các doanh nghiệp trong ngành	69
Bảng 14: Cơ cấu lao động trong Công ty.....	71
Bảng 15: Tình hình chi trả cổ tức năm 2021, 2022, 2023 và kế hoạch năm 2024	73
Bảng 16: Thời gian khấu hao TSCĐ của Công ty	74

Bảng 17: Mức lương bình quân của người lao động Công ty.....	74
Bảng 18: Các khoản phải nộp theo luật định	75
Bảng 19: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định.....	75
Bảng 20: Các khoản nợ vay của Công ty.....	76
Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty.....	77
Bảng 22: Các khoản phải thu quá hạn của Công ty	79
Bảng 23: Các khoản nợ phải trả của Công ty	79
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	81
Bảng 25: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2023.....	96
Bảng 26: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2024.....	97
Bảng 27: Tình hình tài sản dở dang dài hạn của Công ty	98
Bảng 28: Một số tài sản có giá trị lớn của Công ty.....	98
Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 và 2025	99
Bảng 30: Tình hình xây dựng cơ bản năm 2023 và 6 tháng 2024	101
Bảng 31: Tổng hợp tình hình sửa chữa lớn/mua sắm máy móc thiết bị	101
Bảng 32: Danh sách hạn chế chuyển nhượng theo quy định điều kiện niêm yết cổ phiếu.....	105
Bảng 33: Danh sách hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu phân phối lại do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng	106
Bảng 34: Giá trị sổ sách của cổ phiếu PTX	107

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

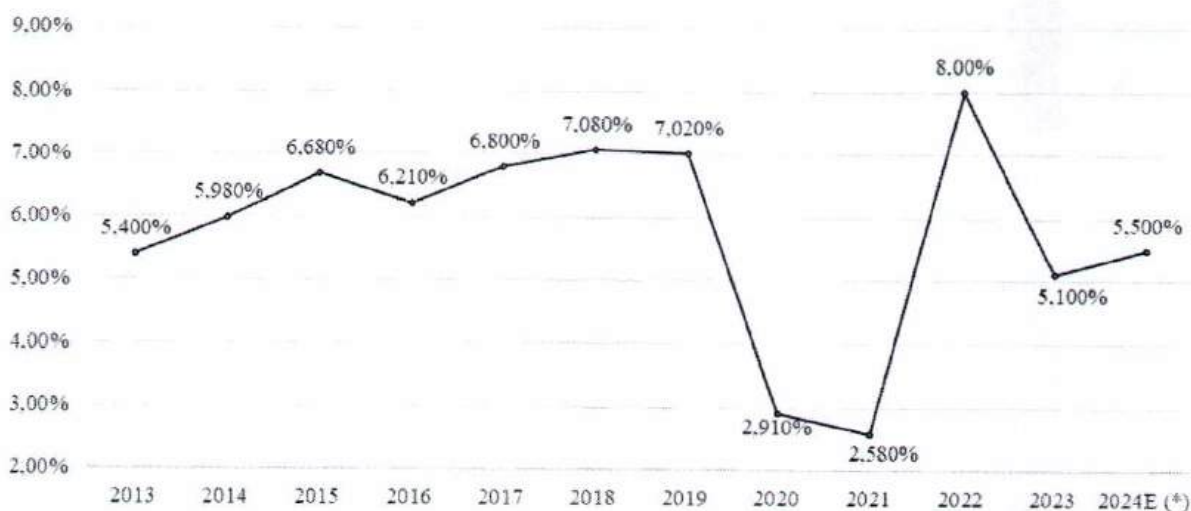
1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động kinh doanh của Công ty cần được đặt trong môi trường là các yếu tố kinh tế vĩ mô, bao gồm các nhân tố trọng yếu như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát và lãi suất. Những yếu tố này có tác động mang tính hệ thống lên toàn bộ nền kinh tế cũng như tác động trực tiếp đến hiệu quả và triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp, đòi hỏi Công ty phải có sự dự báo và thích ứng kịp thời khi điều kiện kinh tế vĩ mô có những biến động, từ đó giúp giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

1.1. Tình hình tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và quy mô thị trường tiêu thụ. Trước bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Việt Nam vẫn là điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung và không ngừng nâng tầm vị thế quốc tế.

Biểu đồ 1: Tình hình tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2013-2023



(*) Giá trị tăng trưởng GDP của Việt Năm 2024 theo ước tính của World Bank

Nguồn: Tổng cục Thống kê

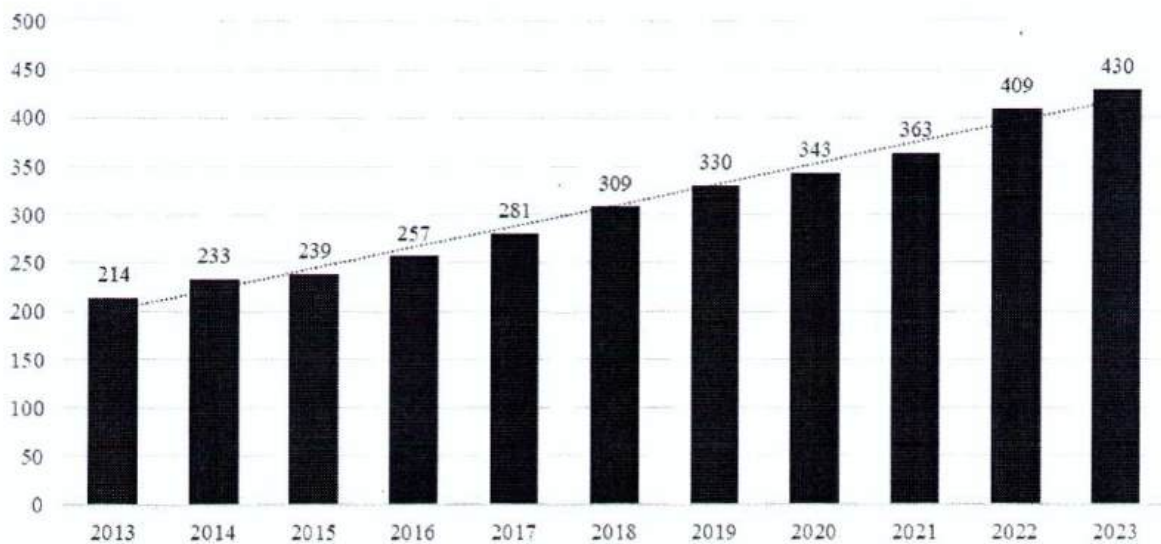
Năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam từng bước được phục hồi, tốc độ tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước, ghi nhận nhiều bứt phá trong cải thiện cơ cấu kinh tế. Tăng trưởng GDP năm 2023

của cả nước đạt trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, quy mô GDP năm 2023 của Việt Nam đạt 10.221,8 nghìn tỷ đồng, tương đương 430 tỷ USD, tốc độ tăng ước tính là 5,05% so với năm trước, với xu thế tăng trưởng duy trì đà tăng dần qua từng quý (quý I tăng 3,41%, quý II tăng 4,25%, quý III tăng 5,47%). Tuy không đạt được con số mục tiêu Quốc hội đề ra, song, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng trung bình toàn cầu là 3,0% (theo số dự báo của IMF) so với các nước trong khu vực châu Á là 4,9% (theo số dự báo của ADB).

Biểu đồ 2: Quy mô nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2013-2023

Đơn vị tính: tỷ USD



Nguồn: Tổng cục thống kê

Sự phục hồi của sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và tiêu dùng tiếp tục là động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm 2023. Cụ thể, theo Tổng cục Thống kê, tính chung cả năm 2023, giá trị tăng thêm sản xuất công nghiệp và xây dựng tăng 7,35% so với 2022, đóng góp 28,87% vào mức tăng trưởng của nền kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,62, đóng góp 0,93 điểm phần trăm. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trong năm ước đạt 355,5 tỷ USD, giảm 4,4% so với năm trước, cán cân thương mại hàng hóa ghi nhận xuất siêu 28 tỷ USD, tăng mạnh so với mức 12,1 tỷ USD cùng kỳ 2022. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu thống kê cho thấy hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng nội địa duy trì mức tăng khá từ sự trở lại của ngành du lịch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 6.231,8 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với năm trước (năm 2022 tăng 20%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,1% (năm 2022 tăng 15,8%).

Những thành quả từ kinh tế phục hồi và tăng trưởng tích cực đã phần nào cải thiện thu nhập của dân cư, bằng chứng là thu nhập bình quân của lao động là 7,1 triệu đồng/tháng, tăng 6,9%, tương ứng tăng 459 nghìn đồng so với năm trước.

Bước sang năm 2024, nền kinh tế - xã hội 3 tháng đầu năm đã chứng kiến nhiều rủi ro, bất định trên nhiều phương diện khác nhau: địa chính trị, kinh tế, công nghệ, biến đổi khí hậu với phạm vi ảnh hưởng tăng lên và trầm trọng hơn. Trước bối cảnh như vậy, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, quyết tâm tạo động lực đột phá để phát triển kinh tế theo mục tiêu đề ra. Kết quả, tăng trưởng kinh tế quý I/2024 của nước ta đạt được kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, khẳng định các chính sách quản lý và hành chính đang dần nâng cao hiệu quả. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2024 ước tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng GDP cao hơn cùng kỳ giai đoạn 2020-2023, nền kinh tế ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro và bất ổn, gây tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gay gắt đã làm suy yếu hệ thống thương mại đa phương, cản trở đầu tư, gây ra bất định cho cả sản xuất và tiêu dùng. Bên cạnh đó, tần suất và mức độ nghiêm trọng của thiên tai tiếp tục gia tăng do biến đổi khí hậu, đe dọa an ninh lương thực, an ninh năng lượng và gây ra bất ổn xã hội. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn có xu hướng tích cực nhờ nhu cầu hàng hóa tăng trở lại, hỗ trợ làm giảm áp lực lạm phát, giá trung bình của hàng hóa giảm nhờ nguồn cung được cải thiện. Trong nước, trước quyết tâm đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, kinh tế - xã hội quý II và sáu tháng đầu năm 2024 của nước ta tiếp tục có xu hướng tích cực, với các quý sau đạt kết quả tốt hơn quý trước; các ngành, lĩnh vực đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo đà tăng trưởng cho các quý tiếp theo. Kết thúc 6 tháng 2024, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước quý II/2024 tăng đáng kể, phản ánh rõ xu hướng phục hồi của nền kinh tế với tốc độ tăng ước đạt 6,93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. Tính chung, GDP sáu tháng đầu năm 2024 tăng 6,42%, chỉ thấp hơn mức tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong cùng giai đoạn.

Công ty hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam với lĩnh vực kinh doanh chính là về vận tải và phân phối xăng dầu, thuộc nhóm hàng hóa thiết yếu, do đó kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua tương đối ổn định, Việt Nam trở thành điểm sáng trong thu hút đầu tư, từ đó đã tạo ra nhiều cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp trong nước. Cùng với đó tình hình dịch bệnh tại Việt Nam đã hoàn toàn được kiểm soát, nền kinh tế đang dần phục hồi trạng thái bình thường, nhu cầu tiêu dùng và chi tiêu quay trở lại. PTS Nghệ Tĩnh là doanh nghiệp

trong lĩnh vực vận tải và kinh doanh mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, do vậy nền kinh tế quay trở lại mức tăng trưởng là một dấu hiệu tốt, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố có tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhiều nước trên thế giới trong năm 2023 đối mặt với lạm phát kỷ lục, giá dầu trên thị trường thế giới giảm so với 2022, giá xăng dầu ở thị trường trong nước cũng không ngoài tầm ảnh hưởng. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải và kinh doanh xăng dầu, lạm phát cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty bởi chi phí đầu vào, đặc biệt chi phí cho hàng hóa chính của Công ty là xăng dầu.

Theo số liệu Tổng cục thống kê, chỉ số CPI bình quân 2023 tăng 3,3% so với đầu năm. Điều đáng nói là, là nền tảng trong kiểm soát lạm phát bình quân cả năm ở mức 3,3%, thấp hơn khá nhiều mục tiêu lạm phát do Chính phủ đề ra là 4,5% trong bối cảnh giá lương thực, thực phẩm tăng cao tại nhiều quốc gia trên thế giới. CPI tăng khá nhanh từ thời điểm những tháng đầu năm, CPI tháng một tăng cao nhất với 4,89%, sau đó giảm dần đến tháng sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng mười hai tăng 3,58%, trong đó CPI của nhóm mặt hàng, dịch vụ liên quan đến Giáo dục có mức tăng cao nhất. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm theo giá thế giới làm cho chỉ số giá nhóm xăng dầu so với cùng kỳ năm trước liên tục giảm, từ mức giảm 7,08% trong tháng 01/2023 đã giảm mạnh 31,73% trong tháng 6/2023, sau đó mức giảm thấp dần và đến tháng mười hai giá xăng dầu đã tăng 2,03% so với cùng kỳ năm trước. Tổng kết, Chỉ số giá nhóm xăng dầu trong nước năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022 theo biến động của giá thế giới, làm CPI chung giảm 0,4 điểm phần trăm.

Biểu đồ 3: Tăng trưởng CPI bình quân giai đoạn 2013-2023



Nguồn: Tổng cục thống kê

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, kết thúc 6 tháng đầu năm 2024, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý II/2024 tăng 4,39% so với cùng kỳ năm trước; CPI bình quân sáu tháng đầu năm 2024 tăng 4,08% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này có thể được coi là khá cao trong bối cảnh mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ thường đặt ra ở mức dưới 4% cho cả năm. Việc CPI tăng trên 4% cho thấy áp lực lạm phát đang hiện hữu, và đây là một con số đáng lưu ý, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế còn phải đối mặt với nhiều thách thức từ bên ngoài và nội tại. Chính phủ có thể cần phải triển khai thêm các biện pháp kiểm soát giá cả và ổn định kinh tế vĩ mô để đảm bảo rằng lạm phát không vượt quá tầm kiểm soát trong nửa cuối năm 2024.

1.3. Rủi ro lãi suất

Lãi suất ảnh hưởng rất lớn lên hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khi đa số các doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế Việt Nam đều sử dụng nguồn vốn tín dụng để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, mức lãi suất cao khiến gia tăng chi phí tài chính, tạo ra rủi ro đòn bẩy với các doanh nghiệp. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần vốn lưu động lớn, nhu cầu đi vay kỳ hạn ngắn để tài trợ cho hoạt động khá thường xuyên, do đó, tỷ lệ lãi suất bất lợi ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Chính sách tiền tệ và điều hành chính sách tiền tệ của NHNN tiếp tục hoàn thành với những kết quả ấn tượng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế toàn cầu. Từ đầu năm 2023, Ngân hàng Nhà nước thực hiện giảm lãi suất điều hành đưa lãi suất tái cấp vốn về mức 5,5%/năm và lãi suất tái chiết khấu lên mức 3,5%/năm, thấp hơn 100 điểm cơ bản so cùng kỳ 2022. Chính sách lãi suất đã phát huy tác dụng, vừa trực tiếp tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp về chi phí tài chính, chi phí lãi suất để duy trì và ổn định hoạt động, vừa đồng thời kích thích tiêu dùng, đầu tư mở rộng sản xuất và kích thích tăng trưởng.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tính đến 31/12/2023, với tăng trưởng tín dụng năm 2023 là 13,71%, tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế đạt gần 13,56 triệu tỷ đồng. Theo đó, đã có 1,5 triệu tỷ đồng được bơm ra nền kinh tế trong năm 2023, đây có thể xem như tín hiệu tích cực hiếm hoi của bức tranh lợi nhuận ngành Ngân hàng trong năm 2023. Song, Tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng kinh tế (năm 2023 tăng trưởng GDP chỉ ở mức 5,05%, tín dụng tăng tới 13,71%) là điều đáng quan tâm, điều này đồng thời cũng đem đến những lo ngại về rủi ro và nợ xấu, dù tín dụng tăng trưởng nhanh trong tháng cuối năm 2023.

Ngân hàng Nhà nước cho biết tính đến 31/03/2024, lãi suất tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 3,02%/năm, giảm 0,5%/năm so với cuối năm 2023. Lãi suất cho vay bình quân mới của các giao dịch phát sinh mới ở mức 6,5%/năm, giảm 0,6%/năm so với cuối năm ngoái. Theo các chuyên gia, cầu tín dụng sẽ tiếp tục xu hướng tăng lên mạnh hơn từ giữa năm 2024 khi sản xuất và đầu tư tăng tốc mạnh hơn trong những tháng cuối năm. Nhiều bên cũng đưa ra dự

báo lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại lớn sẽ có thể tăng nhẹ trong nửa sau năm 2024.

Kết thúc 6 tháng 2024, theo công bố của Ngân hàng Nhà nước, mặt bằng lãi suất tiền gửi có tăng nhẹ tại một số ngân hàng, nhưng mức cho vay ra vẫn đang được các ngân hàng cố gắng duy trì ở mức thấp theo chỉ đạo của Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Mức lãi suất cho vay bình quân 8,3% là đối với các khoản cho vay cả mới và cũ, còn nếu tính riêng các khoản vay phát sinh mới, theo Ngân hàng Nhà nước lãi vay chỉ còn 6,47%/năm, đã giảm 0,62% so với cuối năm 2023.

Do đặc thù kinh doanh xăng dầu giá trị hợp đồng lớn, Công ty thường xuyên phát sinh nhu cầu tín dụng ngắn hạn để tài trợ nguồn vốn lưu động, hoạt động Công ty bị ảnh hưởng khá nhiều từ những sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường. Trước dự báo lãi suất huy động sẽ còn tăng thêm giai đoạn sắp tới có thể là động lực kéo theo tăng trưởng của lãi suất cho vay, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí tài chính, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn chiếm dụng, tận dụng các nguồn vốn khác với chi phí thấp hơn.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro trong sự thay đổi chính sách làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc Công ty không kịp thời cập nhật, áp dụng, thay đổi kịp thời để phù hợp với các quy định pháp luật liên quan. Là công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Lao động, Luật Đầu tư... các nghị định liên quan đến ngành nghề hoạt động của công ty và các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó, toàn bộ mức giá cước vận tải xăng dầu cũng như mức trích chiết khấu từ hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty phụ thuộc rất lớn vào cơ chế quản lý, điều hành và chính sách của Tập đoàn Petrolimex. Vì vậy, những thay đổi về chính sách nói chung và đặc biệt là những quyết định điều chỉnh về giá cước vận tải, giá xăng dầu nói riêng của Tổng Công ty sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam đang từng bước hoàn thiện nên thường có một số thay đổi trong quá trình thực hiện. Do đó, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

Để hạn chế tối đa những rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn liên tục cập nhật những thay đổi trong hệ thống văn bản luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó điều chỉnh các hoạt động quản trị, điều hành và kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành nghề chính của Công ty là kinh doanh và vận tải xăng dầu, dầu nhờn, gas... đây vốn là lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao và có thị trường tiềm năng rộng lớn do nhu cầu về phân phối nhiên liệu là rất lớn. Bên cạnh đó, năng lượng còn là hàng hóa thiết yếu không thể thiếu trong quá trình vận hành của nền kinh tế và đời sống. Hiện nay, doanh thu từ kinh doanh các mặt hàng hóa dầu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty, do đó sự biến động giá xăng dầu có tác động rất lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Ngoài ra, các chính sách quản lý của Nhà nước cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này vẫn chưa tạo ra một cơ chế thị trường minh bạch và hấp dẫn cho nhà đầu tư. Sự vận hành, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) nói chung và PTS Nghệ Tĩnh nói riêng vẫn bị phụ thuộc rất lớn vào các chính sách của cơ quan quản lý Nhà nước.

3.1. Rủi ro đến từ xung đột địa chính trị

Khỏi các nước xuất khẩu dầu mỏ trọng điểm OPEC hiện kiểm soát khoảng 74% trữ lượng dầu đã được xác minh của thế giới, điều đó khiến cho ngay cả một sự thay đổi nhỏ trong chính sách của OPEC cũng tác động mạnh mẽ đến tình trạng của thị trường dầu mỏ toàn cầu. Phần lớn các quốc gia thành viên xuất khẩu chính của OPEC nằm ở các quốc gia có thách thức cao về an ninh, công nghệ, cơ sở hạ tầng và văn hóa. Các khu vực nóng và phức tạp về địa chính trị (như Trung Đông, Iran, Venezuela và một số khu vực khác...) đang ở trong tình trạng hết sức bấp bênh. Những biến động bất ổn từ khu vực này như chiến tranh, khủng bố, bạo động chính trị, xung đột sắc tộc, các tranh chấp về lãnh thổ hoặc đảo... có thể gây ra thiệt hại, trì hoãn, gián đoạn hoặc ngừng hoạt động dầu khí.

Trong thời gian tới, diễn biến ngành dầu mỏ trên thị trường quốc tế vẫn sẽ rất phức tạp do căng thẳng địa chính trị giữa các nước leo thang. Sự biến động mạnh và khó dự đoán của thị trường giá dầu biến dẫn tới chi phí sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, giá thành sản phẩm tăng, ảnh hưởng tới tiêu thụ. Giá dầu mỏ dao động mạnh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty về doanh thu, lợi nhuận và việc đầu tư các dự án mới.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Thị trường nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ như Việt Nam có nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu không ngừng tăng cao trong những năm qua, tạo động lực thúc đẩy cho các ngành kinh tế phát

triển, đặc biệt đối với lĩnh vực vận tải xăng dầu. Bên cạnh cầu tăng cao là bộ phận cung cấp trở nên ồ ạt của nhiều thành phần kinh tế tràn vào thị trường bán lẻ xăng dầu, sự phát triển thiếu quy hoạch và quản lý yếu kém đã dẫn đến những gian lận thương mại trong lĩnh vực này như: Bán xăng dầu kém chất lượng, gian lận đồng hồ đo đếm, găm hàng để đẩy giá ...

Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Công ty thì áp lực cạnh tranh đang dần trở nên gay gắt khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải xăng dầu. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư vào máy móc, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty luôn phải chủ động hơn trong việc xác định khối lượng và thời điểm nhập xăng dầu cũng như việc xác định giá bán ra thị trường một cách linh hoạt vì sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn rất nhiều bởi hiện nay, giá xăng trong hệ thống của Tổng công ty luôn được định giá bởi Nhà nước.

3.3. Rủi ro kinh doanh

Đối với lĩnh vực hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng và các sản phẩm hóa dầu khác có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn khối lượng xăng dầu tiêu thụ ở nước ta vẫn phải nhập khẩu, cấu thành một bộ phận chi phí khá lớn trong giá thành dịch vụ vận tải. Thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh trong vòng hai năm trở lại đây đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong hoạt động vận tải, chất lượng cầu đường, bến bãi và các dịch vụ hỗ trợ sẽ có tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Thực tế hiện nay, mạng lưới giao thông đường bộ ở Việt Nam còn nhiều bất cập, phân bố chưa hợp lý. Hơn nữa, do tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế trong những năm gần đây nên một số tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng về thời gian và phát sinh chi phí ngoài dự tính.

Rủi ro dự án

Trong năm 2023, PTS Nghệ Tĩnh cùng Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex trong giai đoạn thương thảo ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh nhằm thực hiện dự án liên danh liên kết đầu tư Kho nhiên liệu bay Jet-A1 tại khu đất Công ty. Việc đầu tư cơ sở Kho nhiên liệu bay tại Vinh mục tiêu chính là mở rộng thị phần, mạng lưới kinh doanh phục vụ đối tác chiến lược VietJet Air (VJC), Bamboo Airways, ngoài ra cũng nhằm mục tiêu đi tắt đón đầu cơ hội phục vụ thị trường cung cấp nhiên liệu cho những hãng hàng không mới nội địa và quốc tế (trong tương lai) tại Vinh. Công ty PTS Nghệ Tĩnh là đơn vị có đất và góp một phần vốn đối ứng và thực hiện việc vận chuyển nhiên liệu.

Những sơ xuất xảy ra trong quá trình bảo quản, vận chuyển, lưu thông các sản phẩm nhiên liệu hóa dầu luôn có thể gây thiệt hại lớn do mặt hàng xăng dầu là mặt hàng dễ gây cháy nổ. Bên cạnh đó, việc xây dựng Kho nhiên liệu còn khả năng gây tổn hại hoặc thiệt hại cho nguồn nước tại khu vực.

Nhận thức được những rủi ro kể trên, PTS Nghệ Tĩnh luôn chú trọng và thực hiện tuân thủ chặt chẽ các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh. Công ty luôn coi trọng và ưu tiên hàng đầu công tác bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ, mua bảo hiểm tài sản, cháy nổ, trách nhiệm cộng đồng, môi trường,... Bên cạnh đó, đối tác triển khai dự án - Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex là đơn vị có kinh nghiệm và vị thế vững chắc trên thị trường nhiên liệu hàng không, do đó từ khâu lên kế hoạch triển khai thực hiện các hạng mục xây dựng chính của dự án luôn đảm bảo các tiêu chuẩn về Phòng cháy chữa cháy và Bảo vệ môi trường. Các giải pháp đưa ra bao gồm:

- Giải pháp án toàn phòng cháy chữa cháy: Các hạng mục công trình trong kho được bố trí cách nhau theo đúng cự ly an toàn phòng cháy nổ theo các quy định hiện hành và được quy hoạch hợp lý theo dây chuyền công nghệ. Tại các vị trí có nguy cơ dễ xảy ra các đám cháy nhỏ đều được bố trí đầy đủ các trang thiết bị chữa cháy ban đầu để kịp thời dập tắt các đám cháy ngay từ khi mới phát sinh. Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy Kho Nhiên liệu bay được đầu tư xây mới.
- Giải pháp thoát nước và công trình làm sạch: (1) Hệ thống thoát nước quy ước sạch: Toàn bộ nước mưa rơi trên các khu vực nền bãi không có liên quan đến việc xuất nhập, bơm rót dầu nhờn không có nguy cơ bị nhiễm bẩn dầu nhờn quy ước là sạch được thoát theo độ dốc san đất trên tổng mặt bằng thu vào các mương rãnh hở, dẫn ra ngoài không cần phải xử lý. (2) Hệ thống thoát nước có nguy cơ bị nhiễm bẩn dầu nhờn: Nước mưa rơi trên khu vực nền bãi có liên quan đến việc xuất nhập, bơm rót dầu nhờn, nước chữa cháy, nước rửa bể, nước thải sản xuất bị nhiễm bẩn dầu nhờn được thoát theo hệ thống riêng dẫn đến bể lắng dầu để gạn lại váng dầu, lắng cặn bẩn. (3) Nước nhiễm dầu sau khi xử lý sơ bộ qua hệ thống lắng được bơm chuyển qua thiết bị xử lý nước nhiễm dầu với công suất xử lý $Q=30 \text{ m}^3/\text{h}$ để đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý, xả thải ra môi trường phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của Kho và cửa hàng xăng dầu theo QCVN 29:2010/BTNMT.

3.4. Rủi ro công nghệ

Nhu cầu về nhiên vật liệu ngày càng tăng, về mặt quản lý về độ an toàn vận chuyển và lưu trữ cũng được thắt chặt. Trước tình hình như vậy, ngành Xăng dầu cũng cần có giải pháp về các yếu tố chất lượng dịch vụ, đầu tư công nghệ, cơ sở vật chất kỹ thuật để đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Bên cạnh đó áp dụng công nghệ mới sẽ giúp cho chu trình quản lý bên trong doanh nghiệp trở nên nhẹ nhàng hơn, phát huy mặt mạnh vốn có của doanh nghiệp, xây dựng mô hình doanh nghiệp hiện đại có sức cạnh tranh trên thị trường và trong khu vực và sử dụng hợp lý các nguồn lực của doanh

nghiệp. Đồng thời việc áp dụng công nghệ giúp doanh nghiệp mở rộng quy mô tiết kiệm thời gian và chi phí.

Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi trên thì việc ứng dụng công nghệ mới vẫn tiềm ẩn những khó khăn và rủi ro nhất định. Rủi ro về công nghệ có thể gây nên những hậu quả rất nghiêm trọng cho doanh nghiệp như những tổn thất hay mất mát về tài sản, nhân lực.

4. Rủi ro khác

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, như hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), dịch họa, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

Khi những rủi ro này nếu xảy ra ít nhiều đều sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến tình hình hoạt động chung của Công ty, gây thiệt hại lớn về tài sản, con người, làm giảm lợi nhuận của Công ty, đứt gãy chuỗi cung ứng, gián đoạn quá trình vận tải, các khách hàng và nhà cung cấp truyền thống giảm sút, thị trường tiềm năng mất ổn định. Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH

Ông Hoàng Công Thành	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Ông Mạnh Xuân Hùng	Chức vụ: Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Duy Khánh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Đại diện: **Bà Nguyễn Thu Hiền**

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Quyết định Ủy quyền số 133-2023/QĐ/FPTS-FHR ngày 28/12/2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 164-2022/FPTS/FCF-HN/PTX với Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Bản cáo bạch** : Bản cáo bạch niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Điều lệ Công ty** : Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Tổ chức đăng ký niêm yết** : Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Tổ chức tư vấn/FPTS** : Công ty Cổ phần chứng khoán FPT


Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- ADB** : The Asian Development Bank – Ngân hàng Phát triển châu Á
- AGAS** : Mô-đun tự động hóa của Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu
- AYS** : Accounting, Business, and Transportation Management System – Phần mềm quản lý kế toán, kinh doanh, vận tải toàn diện
- BCTC** : Báo cáo tài chính
- BGD** : Ban Giám đốc
- BKS** : Ban kiểm soát
- BOS** : Business Operating System – Phần mềm quản lý kế toán, kinh doanh, vận tải toàn diện
- CBCNV** : Cán bộ công nhân viên
- CHXD** : Cửa hàng xăng dầu
- Công ty PA** : Công ty Cổ phần Nhiên liệu Bay Petrolimex
- Công ty TNHH** : Công ty Trách nhiệm hữu hạn
- CPI** : Consumer Price Index – Chi số giá tiêu dùng
- CTCP** : Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ** : Đại hội đồng cổ đông
- EGAS** : Phần mềm quản lý cửa hàng xăng dầu
- EPS** : Thu nhập trên mỗi cổ phiếu
- GD/PGĐ** : Giám đốc/Phó Giám đốc
- GDP** : Tổng sản phẩm quốc nội (Gross Domestic Product)
- HĐKD** : Hoạt động kinh doanh

HDQT	: Hội đồng Quản trị
HNX	: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
GVHB	: Giá vốn hàng bán
IMF	: International Monetary Fund – Quỹ Tiền tệ Quốc tế
LNG	: Lợi nhuận gộp
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
NLĐ	: Người lao động
PETROLIMEX	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
PTS Nghệ Tĩnh, Công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
SGDCK	: Sở Giao dịch chứng khoán
Sở KH&ĐT	: Sở Kế hoạch và Đầu tư
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TCNY	: Tổ chức niêm yết
TSCĐ	: Tài sản cố định
TTS	: Tổng tài sản
UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
VDL	: Vốn điều lệ
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) được sử dụng trong Bản cáo bạch này sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết**

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
Tên tiếng Anh	: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company
Tên viết tắt	: Công ty PTS Nghệ Tĩnh
Mã chứng khoán	: PTX
Logo Công ty	:  PETROLIMEX
Vốn điều lệ đăng ký	: 64.324.530.000 đồng (<i>bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ ba trăm hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng</i>)
Vốn điều lệ thực góp	: 64.324.530.000 đồng (<i>bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ ba trăm hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng</i>)
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Mạnh Xuân Hùng – Giám đốc
Trụ sở chính	: Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Số điện thoại	: 038 385 1530
Số fax	: 038 385 1886
Website	: https://ptsnghetinh.petrokimex.com.vn/
Ngày hoàn thành thủ tục đăng ký công ty đại chúng	: Năm 2010
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 15 tháng 11 năm 2023.
Ngành nghề kinh doanh chính	: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải xăng dầu</i>

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động đa dạng trên nhiều lĩnh vực kinh doanh như: Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu, vật tư thiết bị xăng dầu chuyên dùng, kinh doanh khách sạn, sửa chữa phương tiện xe máy... Đến nay Công ty tập trung kinh doanh 3 mảng chính là Vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu và Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

1.2. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh, tên viết tắt PTS Nghệ Tĩnh, tên giao dịch: Petrolimex Nghe Tinh Transportation and Service Joint Stock Company, tiền thân là Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Công ty được ra đời trên cơ sở quyết định số 1364/2000/QĐ/BTM ngày 03/10/2000 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương)

Bảng 1: Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của PTS Nghệ Tĩnh

Năm 2000	<ul style="list-style-type: none">Ngày 03/10/2000 theo Quyết định số 1364/2000/QĐ-BTM của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Vận tải Cơ khí thuộc Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh. Vốn điều lệ ban đầu là 7.500.000.000 đồng, trong đó, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước chiếm 30%.
Năm 2004	<ul style="list-style-type: none">Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 11.500.000.000 đồng, đồng thời Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam (nay là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam) đại diện nguồn vốn Nhà nước tăng tỷ lệ sở hữu lên 51% vốn điều lệ tại Công ty.
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none">Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng, giữ nguyên tỷ lệ vốn Nhà nước là 51%.
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none">Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh tăng vốn Điều lệ tăng lên 34,5 tỷ đồng.Tập đoàn Xăng dầu Việt nam thành lập Tổng công ty dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo đó, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam chuyển giao phần vốn tại PTS Nghệ Tĩnh cho PTC quản lý.
Năm 2018	<ul style="list-style-type: none">Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 04/2018/GCNCP-VSD ngày 26/01/2018 với mã chứng khoán PTX. Trung tâm Lưu ký chứng khoán

nhận lưu ký chứng khoán từ 29/01/2018. Ngày 30/07/2018 là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom với giá tham chiếu 10.000 đồng/cổ phiếu.

-
- | | |
|-----------------|---|
| Năm 2019 | <ul style="list-style-type: none">Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 58.476.850.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 2.982.352 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ. |
| Năm 2023 | <ul style="list-style-type: none">Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 64.324.530.000 đồng, trong đó Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex sở hữu 3.280.587 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ. |
-

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được thành lập với mức vốn điều lệ 7.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm triệu đồng*), tương ứng với 750.000 cổ phần.

Sau 24 năm hoạt động và 06 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, vốn điều lệ tại thời điểm lập Bản cáo bạch này của Công ty là 64.324.530.000 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi tư tỷ ba trăm hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*), tương ứng với 6.432.453 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty được trình bày dưới bảng sau:

Bảng 2 : Tóm tắt quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Vốn điều lệ trước khi tăng (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
Năm 2000	-	7.500.000.000	7.500.000.000	Công ty thành lập trên cơ sở cổ phần hóa xí nghiệp Vận tải Cơ khí	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900428497 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000	-ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Không có
Năm 2004	7.500.000.000	4.000.000.000	11.500.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:0,53 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc tăng vốn – Công ty không còn lưu giữ do thay đổi người lưu trữ hồ sơ (*); - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2004 – Công ty không còn lưu giữ do thay đổi người lưu trữ hồ sơ (*).	- ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An	Không có
Năm 2010	11.500.000.000	11.500.000.000	23.000.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:1 - Giá chào bán 10.000	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 số 213/NQ/ĐHĐCĐ ngày 20/04/2010 thông qua phương án chào bán; - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 576/UBCK-GCN ngày 01/06/2010; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số	-ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban Chứng	Không có

				đồng/cổ phiếu	118/BCCB-PTSNT ngày 16/08/2010; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497 cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 27/09/2010.	khoản Nhà nước	
Năm 2017	23.000.000.000	11.500.000.000	34.500.000.000	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: - Tỷ lệ 1:0,5 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 151/PTSNT-NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2016 thông qua phương án chào bán; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 02/GCN-UBCK ngày 13/01/2017; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 38/BC-PTSNT ngày 28/02/2017; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 19/09/2017	-ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Không có
Năm 2018	34.500.000.000	4.484.570.000	38.984.570.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện: 13%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 108-2018/PTSNT-NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2018 thông qua phương án phát hành; - Nghị quyết HĐQT số 183/PTSNT-NQ-HĐQT ngày 28/05/2018 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; - Công văn số 3731/UBCK-QLCB ngày 13/06/2018 của UBCKNN về việc nhận đầy đủ báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 09/01/2019.	-ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Không có

Năm 2019	38.984.570.000	19.492.280.000	58.476.850.000	<p>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ 1:0,5 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 583/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/12/2018 thông qua phương án chào bán; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 21/GCN-UBCK ngày 05/04/2019; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/PTX-BC-HĐQT ngày 09/07/2019; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 26/07/2019. 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 	Không có
Năm 2023	58.476.850.000	5.847.680.000	64.324.530.000	<p>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ 10:1 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 114-2023/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023 thông qua phương án chào bán; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 166/GCN-UBCK ngày 04/07/2023; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 251/PTX-BC-HĐQT ngày 21/09/2023; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2900428497, cấp thay đổi lần thứ 25 ngày 15/11/2023. 	<ul style="list-style-type: none"> - ĐHĐCĐ Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Nghệ An - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 	Không có

Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

(*) Công ty không còn lưu giữ các tài liệu này do thay đổi người lưu trữ hồ sơ, Công ty cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu nêu trên.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Biểu đồ 4: Cơ cấu tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

2.1. Khối các cửa hàng bán lẻ xăng dầu

Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hiện có tổng cộng 33 cửa hàng bán lẻ xăng dầu phân bố trên địa bàn 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa. Sản lượng bán lẻ bình quân năm 2023 của toàn hệ thống đạt 5.875 m³/tháng.

2.2. Đội xe vận tải xăng dầu

Đội xe công ty hiện có tổng gần 80 đầu xe, trong đó 23 xe thuộc biên chế Chi nhánh Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Thanh Hóa chuyên hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; 04 xe đầu kéo chuyên vận chuyển mặt hàng nhiên liệu bay chạy tuyến Hải Phòng - Hà Nội; còn lại các xe phục vụ nhu cầu vận tải xăng dầu trên địa bàn 2 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh. Sản lượng vận tải bình quân năm 2023 của toàn đội xe đạt 5,8 triệu m³km/tháng.

2.3. Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS

Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS được khánh thành và đi vào hoạt động từ năm 2008. Sau hơn 16 năm hoạt động, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS ngày càng phát triển với đội ngũ 145 giáo viên (trong đó có 50 giáo viên kiêm nhiệm dạy lý thuyết) và 139 xe đào tạo, 37 xe thi sát hạch. Trong năm 2023, Trung tâm đã đào tạo sát hạch được 8.128 lượt học viên, bình quân đạt 752 lượt học viên/tháng. Trong đó đối với đào tạo sát hạch xe máy là 4.543 học viên, đào tạo sát hạch ô tô là 3.585 học viên.

2.4. Xưởng cơ khí sửa chữa

Xưởng cơ khí sửa chữa bao gồm 3 bộ phận sửa chữa là Tổ máy, Tổ gầm và Tổ gò hàn với nhiệm vụ chính là phục vụ công tác sửa chữa cho đội xe xi téc của công ty. Đồng thời Xưởng cơ khí sửa chữa cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa xe và gia công đóng bể chứa xăng dầu cho khách hàng ngoài xã hội.

2.5. Trung tâm Gas

Trung tâm kinh doanh TH có chức năng chính là kinh doanh mặt hàng khí gas và các sản phẩm liên quan đến gas. Khu vực hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu trên địa bàn thành phố Vinh và các huyện lân cận thuộc tỉnh Nghệ An.

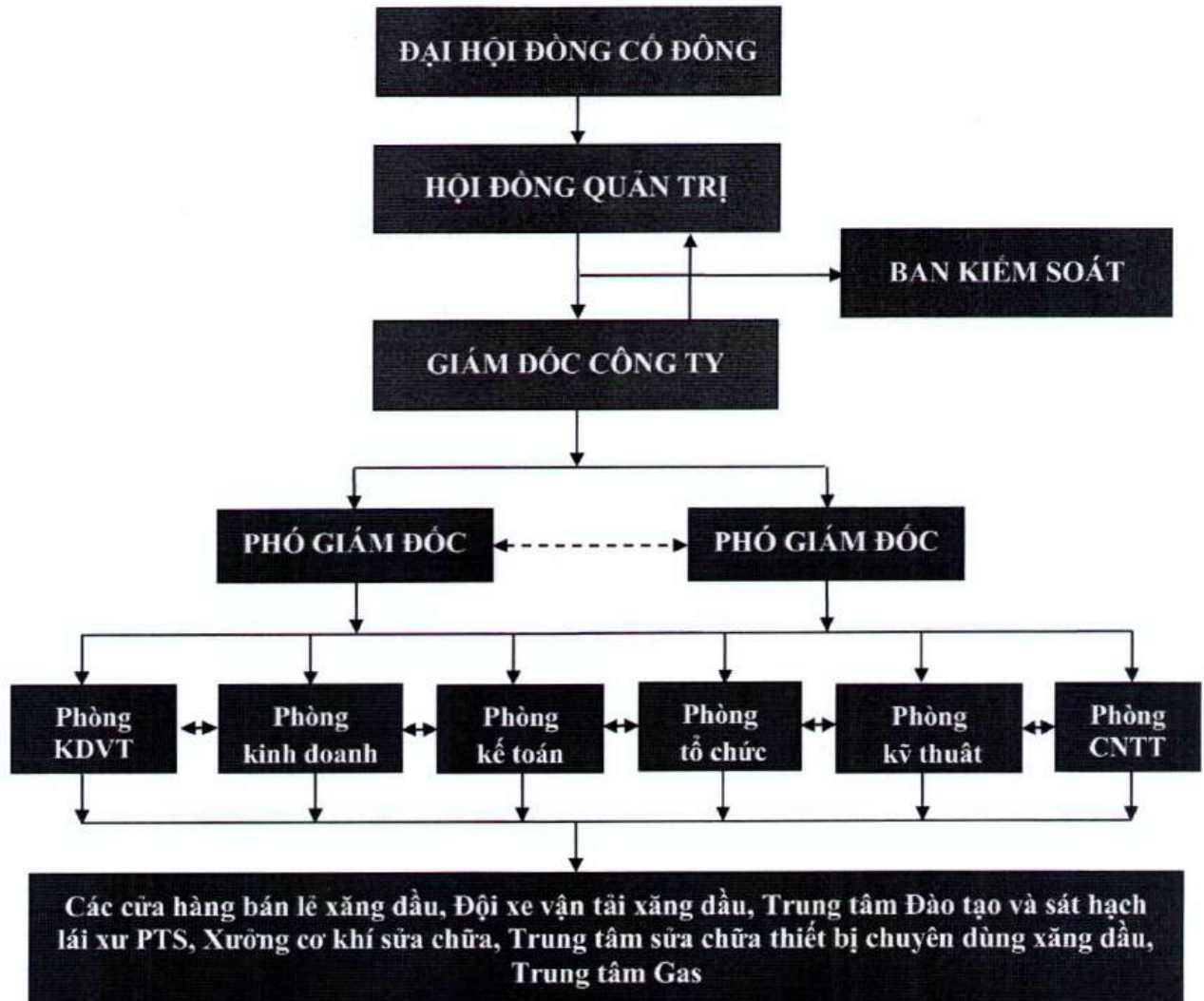
2.6. Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng xăng dầu

Trung tâm sửa chữa thiết bị chuyên dùng được thành lập với mục đích chính là phục vụ nhu cầu lắp đặt, sửa chữa cột bơm và các thiết bị điện, nước tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trực thuộc công ty. Bên cạnh đó Trung tâm cũng khai thác thêm nhu cầu sửa chữa tại các cửa hàng xăng dầu khác ngoài hệ thống trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Biểu đồ 5: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, ĐHĐCĐ của Công ty họp mỗi năm ít nhất 01 lần, ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường.

ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua định hướng phát triển Công ty. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và quyết định về bộ máy của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội

đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT thực hiện theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Cơ cấu HĐQT của Công ty hiện nay bao gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên không điều hành (bao gồm 01 thành viên độc lập) và 03 thành viên điều hành.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (“BKS”) do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm kỳ không quá 5 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc, kiến nghị những biện pháp cải tiến quản lý. Ban kiểm soát Công ty hoạt động với 03 thành viên và độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3.4. Ban giám đốc

Ban Giám đốc (“BGĐ”) của Công ty gồm có Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

Giám đốc

Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, Giám đốc Công ty cùng với chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, quyết định các vấn đề không thuộc thẩm quyền của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.

Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Kế toán trưởng

Kế toán trưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê. Công việc của kế toán trưởng là lãnh đạo các kế toán viên thu thập, xử lý, phân tích các số liệu về kinh tế, thị trường, tài chính, từ đó đưa ra các bản báo cáo kế toán cung cấp thông tin chi tiết về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

3.5. Các phòng, ban chức năng Công ty

Phòng kinh doanh vận tải

Chức năng:

- Lập kế hoạch và tổ chức điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh về lĩnh vực vận tải của Công ty đảm bảo hoàn thành tốt mục tiêu nhiệm vụ đề ra và đạt hiệu quả cao.
- Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi và chăm sóc khách hàng. Qua đó xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty.

Nhiệm vụ:

- Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp về thị trường kinh doanh vận tải xăng dầu nội địa, xăng dầu tái xuất Lào.
- Quản lý phương tiện đội xe nội địa, đội xe Lào để thực hiện nhiệm vụ hoạt động vận chuyển xăng dầu, FO.
- Giao dịch, phối hợp với các Công ty Xăng dầu, các đơn vị liên quan để hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục và tổ chức vận chuyển.
- Phối hợp với các Phòng ban để quản lý, giám sát và đề xuất các định mức của phương tiện, lập kế hoạch thay thế hoặc đầu tư mới phương tiện.
- Xây dựng giá cước vận tải, năng lực vận tải theo từng thời điểm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả cao cho Công ty.
- Soạn thảo, làm thủ tục ký kết các hợp đồng vận chuyển với các Công ty xăng dầu, các khách hàng đại lý, bán buôn...
- Thực hiện giám sát, thanh tra phương tiện vận tải.
- Phối hợp với các Phòng ban, xưởng để sửa chữa, xử lý tai nạn, thủ tục bảo hiểm và các thủ tục giấy tờ (trancit, logo phù hiệu...) cho phương tiện.
- Phối hợp, làm việc với các cơ quan chức năng liên quan đến lĩnh vực vận tải của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến lĩnh vực vận tải và các nhiệm vụ khác do Giám đốc yêu cầu.

Phòng kinh doanh

Chức năng:

- Tham mưu, giúp việc Giám đốc về công tác đấu thầu, chào giá cạnh tranh và ký kết hợp đồng kinh tế bán hàng; tiếp thị quảng cáo; phát triển thị trường.

Nhiệm vụ:

- Thực hiện công tác đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh; soạn thảo, đàm phán các hợp đồng kinh tế bán hàng trình Giám đốc duyệt. Theo dõi và cập nhật những thông tin về các dự án đầu tư liên quan tại Việt Nam, xây dựng quan hệ với các chủ đầu tư trong các lĩnh vực Công ty quan tâm.
- Thực hiện các hoạt động tiếp thị, quảng cáo, phát triển mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp nhằm nâng cao sản lượng bán buôn xăng dầu.
- Thực hiện các giải pháp quản trị kinh doanh tiên tiến để nâng cao sản lượng bán lẻ xăng dầu, kết hợp với các mảng kinh doanh bổ trợ là dầu mỡ nhờn, gas và bảo hiểm Petrolimex để gia tăng hiệu quả.
- Xem xét điều chỉnh định mức khoán đối với các cửa hàng, phối hợp với các phòng nghiệp vụ trong việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Thực hiện điều động phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động SXKD, thường xuyên khai thác và chăm sóc khách hàng vận tải để giữ vững và phát triển thị phần.
- Thường xuyên đôn đốc việc thu hồi công nợ, đánh giá năng lực khách hàng khi thực hiện giao kết hợp đồng.

Phòng tài chính kế toán

Chức năng:

- Tham mưu giúp Giám đốc quản lý vốn, tài sản, công nợ, nghiệp vụ tài chính, kế toán, ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm trình Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê theo đúng quy định của Nhà nước.
- Xây dựng kế hoạch thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh. Lập và trình duyệt các hợp đồng vay vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh toán các chứng từ chi phí của các đơn vị thi công, kiểm soát việc chi tiêu tài chính, sử dụng vật tư và các yếu tố đầu vào của sản xuất ở các đơn vị thi công theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.
- Quản lý hạch toán vốn, tài sản, công nợ, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu nhập từ hoạt động khác theo đúng quy định của Nhà nước.
- Hạch toán đầy đủ, trung thực, kịp thời, có hệ thống mọi yếu tố chi phí phát sinh phục vụ công tác lập báo cáo tài chính và các báo cáo theo yêu cầu quản lý. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo đúng quy định của Bộ Tài chính.

- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan kiểm kê vật tư, hàng hoá theo quy định; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong việc hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.
- Thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm theo quy định; theo dõi danh sách cổ đông, làm thủ tục chuyển nhượng và chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty; chi và quản lý tiền lương, tiền thưởng cho người lao động.

Phòng tổ chức hành chính

Chức năng:

- Chức năng tham mưu giúp Giám đốc: Quản lý điều hành và thực hiện các chế độ chính sách (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động); hợp đồng lao động; về công tác tổ chức, cán bộ; công tác đào tạo; công tác quản lý lao động; công tác quản lý tiền lương và công tác thanh tra, pháp chế. Tham mưu giúp việc Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty; công tác thi đua tuyên truyền.

Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Điều lệ của Công ty, chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước hiện hành.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án, trình cấp trên sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty; xem xét và trình duyệt thành lập mới, tách, nhập, giải thể, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện các phương án trên khi được lãnh đạo Công ty xem xét và phê duyệt.
- Xây dựng các văn bản phục vụ công tác quản lý đối với các đơn vị trực thuộc Công ty, cập nhật các thông tin mới nhất về chế độ chính sách của Nhà nước ban hành để dự thảo, sửa đổi, bổ sung các Quy chế bổ nhiệm cán bộ; quy chế dân chủ ở cơ sở; Điều lệ của Công ty trình các cấp có thẩm quyền.
- Căn cứ vào tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, nghiệp vụ để có kế hoạch bố trí sắp xếp, điều động tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ công nhân viên chức theo quy định hiện hành. Tổ chức đào tạo, thi tuyển đối với cán bộ viên chức, sát hạch tay nghề đối với công nhân.
- Thực hiện việc quản lý cán bộ công nhân viên trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét hàng năm, nâng thưởng lương theo phân công, phân cấp của Hội đồng quản trị. Quản lý hồ sơ, bổ sung lý lịch định kỳ cho cán bộ công nhân viên.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh xây dựng đơn giá tiền lương; phối hợp với công đoàn, các phòng nghiệp vụ xây dựng và thực hiện Quy chế trả lương, thưởng... Hướng dẫn, theo dõi, quản lý danh sách người lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định hiện hành.

- Tổ chức công tác thanh tra, pháp chế theo yêu cầu của lãnh đạo; báo cáo định kỳ công tác này với các cơ quan có liên quan.
- Tổ chức công tác thi đua tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và các cơ quan cấp trên; báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo định kỳ và đột xuất.
- Phối hợp cùng các phòng, ban chức năng xây dựng thương hiệu, sản phẩm và quảng bá hình ảnh của Công ty thông qua các đợt hội chợ, triển lãm; đăng tải thông tin hình ảnh của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Phòng quản lý kỹ thuật

Chức năng:

- Tham mưu giúp việc Giám đốc về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa phương tiện vận tải, duyệt trang cấp vật tư phụ tùng cho phương tiện theo định kỳ. Lên phương án sửa chữa và cải tạo các CHXD cũng như lập dự án xây dựng cửa hàng mới đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Giao nhiệm vụ và triển khai thực hiện công việc liên quan đến kỹ thuật, tìm hiểu lên kế hoạch về hiệu quả sử dụng các tài sản cố định khi thực hiện triển khai các dự án mới. Quản lý giá vật tư thiết bị đầu vào; chào giá và thoả thuận hợp đồng đối với lĩnh vực sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn.
- Tổng hợp và báo cáo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác theo yêu cầu; quản lý, kiểm tra việc áp dụng các đơn giá, định mức đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng khoán nội bộ, quyết toán khoán nội bộ theo các hợp đồng kinh tế.

Phòng công nghệ thông tin

- Chịu trách nhiệm về công tác quản trị toàn hệ thống.
- Xây dựng hoặc hợp tác để xây dựng các phần mềm quản trị tiên tiến để nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý.
- Đảm bảo tình trạng hoạt động tốt nhất đối với hệ thống máy móc thiết bị của Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Công ty

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh có một cổ đông lớn là Công ty mẹ Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, sở hữu 51% vốn điều lệ Công ty.

Bảng 3: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của PTS Nghệ Tĩnh

Tên cổ đông	Số CMND/ Số ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	0108005532	229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sờ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.280.587	51%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 28/05/2024 do VSDC cung cấp

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 quy định về cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”.

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 06 tháng 12 năm 2000, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đến nay đã hết thời gian 03 năm hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của PTS Nghệ Tĩnh tại ngày 28/05/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước	340	6.432.453	64.324.530.000	100%
1	Tổ chức	1	3.280.587	32.805.870.000	51%
2	Cá nhân	339	3.151.866	31.518.660.000	49%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-

III	Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-	-
IV	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	340	6.432.453	64.324.530.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 28/05/2024 do VSDC cung cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký niêm yết

- Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex

Địa chỉ : 229 Tây Sơn, P. Ngã Tư Sở, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh vận tải, kinh doanh xăng dầu

VĐL đăng ký tại PTS Nghệ Tĩnh : 32.805.870.000 đồng

VĐL thực góp tại PTS Nghệ Tĩnh : 32.805.870.000 đồng

Vốn đăng ký/vốn thực góp tại PTS Nghệ Tĩnh : 100%

Tỷ lệ nắm giữ tại PTS Nghệ Tĩnh : 51%

5.2. Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

5.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

5.4. Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực:

- Kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.
- Kinh doanh vận tải xăng dầu trong và ngoài nước.
- Kinh doanh lắp ráp các thiết bị chuyên dùng xăng dầu.
- Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ.

Sau gần 24 năm thành lập và phát triển, Công ty PTS Nghệ Tĩnh tự hào là đối tác cung cấp xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu cho các Công trình trọng điểm của tỉnh Nghệ An - Hà Tĩnh như Dự án cao tốc Bắc Nam, Dự án đường 72m nối Vinh - Cửa Lò, Dự án đường ven biển, Khu Công nghiệp Vsip... Từ một Xí nghiệp vận tải cơ khí, bằng sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã vươn lên trở thành đơn vị hàng đầu về cung cấp xăng dầu và các dịch vụ về xăng dầu trong khu vực Bắc Trung Bộ.

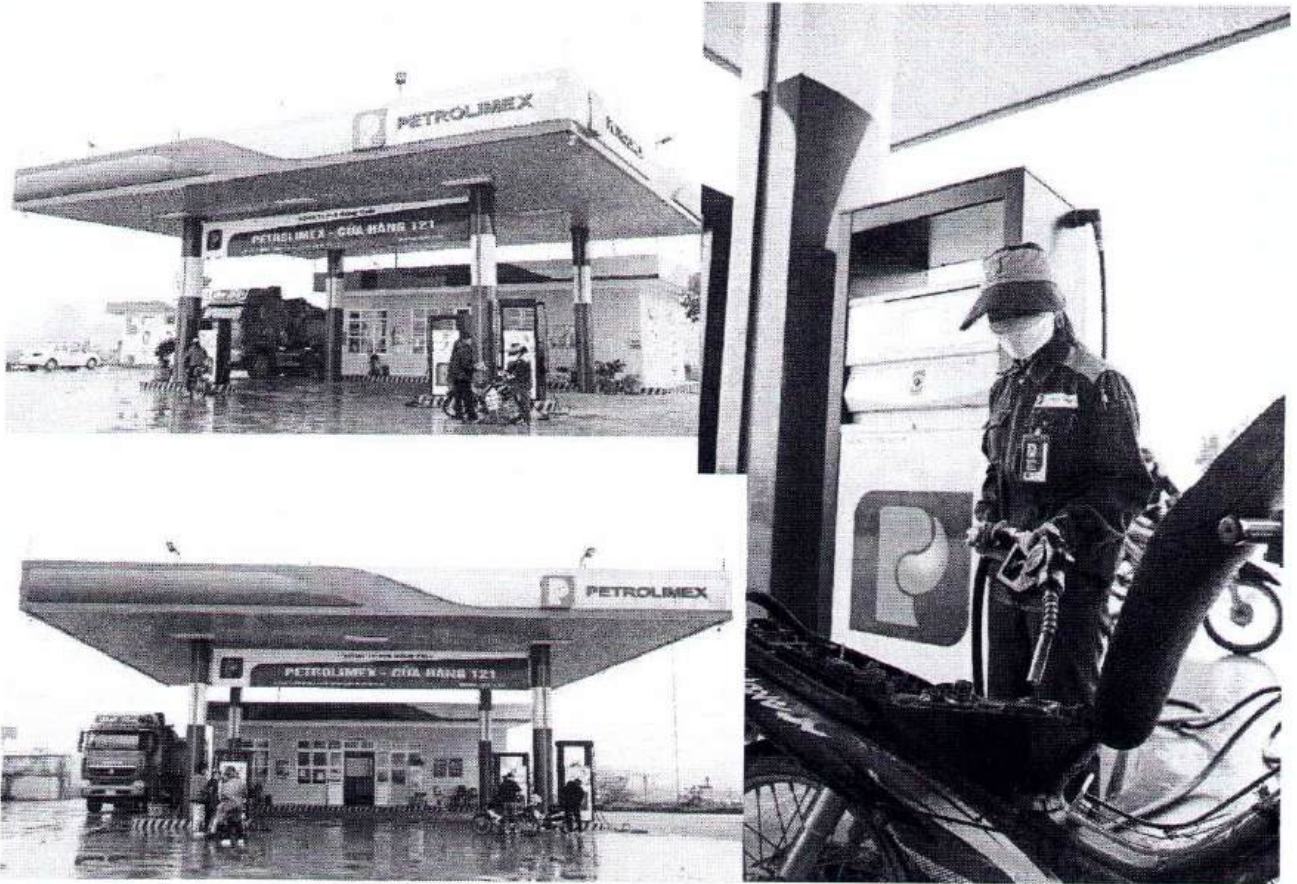
Kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện

Doanh thu từ kinh doanh xăng dầu, mờ nhờn, gas... chiếm tỷ trọng lớn nhất, đóng góp khoảng 90% vào tổng giá trị doanh thu của PTS Nghệ Tĩnh. Công ty đang kinh doanh xăng dầu thông qua hệ thống các cửa hàng bán lẻ và một số đại lý của Công ty trên địa bàn khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình, bên cạnh đó Công ty còn thực hiện vận tải tái xuất sang nước bạn Lào, các sản phẩm xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty được bán đến người tiêu dùng thông qua 03 kênh chính:

- Qua các Cửa hàng bán lẻ của Công ty: Khách tiêu dùng mua xăng dầu, dầu mỡ nhờn tại cửa hàng bán lẻ là các khách hàng mua với số lượng ít chủ yếu là phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh như: dùng cho xe máy, ô tô con, ô tô tải...
- Qua đại lý Nhượng quyền thương mại: Đây là đối tượng khách hàng đại lý bán lẻ, mua với số lượng lớn về để bán lẻ cho người tiêu dùng
- Bán buôn trực tiếp: Đây là các khách hàng mua xăng dầu với số lượng lớn, họ mua xăng dầu chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, thi công công trình... ví dụ như: Nhà máy, khu công nghiệp, máy móc công trình làm đường, tàu biển...

Trong thời gian tới, việc phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu là một trong những yêu cầu được ưu tiên, chỉ sau hoạt động vận tải, trong đó chú trọng phát triển các cửa hàng trên các tuyến quốc lộ 7C và đường quốc gia Ven Biển thuộc địa bàn Đô Lương, Diễn Châu, Hoàng Mai. Ngoài

ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thanh toán tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.



Một số hình ảnh Cửa hàng bán lẻ xăng dầu của PTS Nghệ Tĩnh

Bảng 5: Sản lượng kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Sản lượng thực hiện		Tỷ lệ % tăng/giảm thực hiện năm 2023 so với 2022	Kế hoạch 2024	Sản lượng thực hiện 6 tháng 2024	Tỷ lệ % thực hiện 6 tháng 2024 so với kế hoạch 2024
			Năm 2022	Năm 2023				
I	Xăng dầu sáng	m³	90.605	100.014	110,4%	87.790	50.698	57,7%
1	Bán buôn	m ³	30.244	27.779	91,8%	22.030	10.321	46,8%
2	Bán lẻ	m ³	58.668	70.493	120,2%	64.200	39.529	61,6%

3	Nội bộ, nội dụng	m ³	1.693	1.742	102,9%	1.560	848	54,4%
II	Dầu mỡ nhờn	lít	177.506	136.990	77,2%	113.160	79.628	70,4%
1	Bán buôn	lít	84.550	42.246	50,0%	18.080	23.320	129,0%
2	Bán lẻ	lít	74.148	76.822	103,6%	76.800	47.342	61,6%
3	Nội bộ, nội dụng	lít	18.808	17.922	95,3%	18.280	8.966	49,0%
III	Gas hóa lỏng	kg	468.443	487.762	104,1%	514.461	187.582	36,5%
1	Bán buôn	kg	311.564	342.243	109,8%	356.518	104.963	29,4%
2	Bán lẻ	kg	156.577	145.519	92,9%	157.943	82.619	52,3%
IV	Nước giặt	can	6.202	6.632	106,9%	2.870	3.620	52,5%
V	Bảo hiểm	trđ	2.108	2.050	97,2%	2.150	1.080	50,2%
1	Xuất bán	trđ	1.200	1.205	100,4%	1.300	750	57,7%
2	Nội dụng	trđ	908	845	93,1%	850	330	38,8%

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

(i) Kinh doanh xăng dầu

Tổng sản lượng xăng dầu năm 2023 của PTS Nghệ Tĩnh đạt 100.014 m³, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó:

- Sản lượng bán buôn: 27.778 m³, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng bán lẻ: 70.493 m³, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng bán phục vụ cho nhu cầu nội dụng: 1.742 m³, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

Kết thúc 6 tháng 2024, sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty đạt 50.698 m³, đạt 57,7% tổng kế hoạch đặt ra cho năm 2024 là 87.790 m³. Trong đó, sản lượng bán buôn, bán lẻ và bán hàng nội bộ lần lượt là 10.321 m³ (tương đương 46,8% kế hoạch), 39.529 m³ (tương đương 61,6% kế hoạch) và 848 m³ (tương đương 54,4% kế hoạch).

(ii) Kinh doanh dầu mỡ nhờn

Tổng sản lượng gas của Công ty PTS Nghệ Tĩnh trong năm 2023 là 136.990 lít, giảm 23% so với thực hiện năm 2022, trong đó:

- Sản lượng bán buôn: 42.246 lít, giảm 50% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng bán lẻ: 76.822 lít, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

- Sản lượng bán phục vụ cho nhu cầu nội dụng: 17.922 lít, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước.

Kết thúc 6 tháng 2024, sản lượng kinh doanh dầu mỡ nhờn của Công ty đạt 79.628 lít, đạt 70,4% tổng kế hoạch đặt ra cho năm 2024 là 113.160 lít, trong đó, sản lượng bán buôn, bán lẻ và bán hàng nội bộ lần lượt là 23.320 lít (tương đương 129,0% kế hoạch), 47.342 lít (tương đương 61,6% kế hoạch) và 8.966 lít (tương đương 49,0% kế hoạch).

(iii) Kinh doanh gas hóa lỏng

Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn của PTS Nghệ Tĩnh là 487.762 kg, tăng 2% so với kết quả năm 2022, trong đó:

- Sản lượng bán buôn: 342.243 kg, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng bán lẻ: 145.519 kg, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước.

Kết thúc 6 tháng 2024, sản lượng kinh doanh gas của Công ty đạt 187.582 kg đạt 36,5% kế hoạch đặt ra cho năm 2024 là 514.561, trong đó, sản lượng bán buôn và bán lẻ lần lượt là 104.963 kg (tương đương 29,4% kế hoạch) và 82.619 kg (tương đương 52,3% kế hoạch).

(iv) Kinh doanh các sản phẩm khác

Bên cạnh việc kinh doanh các sản phẩm năng lượng hóa dầu, Công ty PTS Nghệ Tĩnh còn tham gia kinh doanh, phân phối sản phẩm từ hóa dầu là nước giặt, sản lượng xuất bán nước giặt đạt 6.550 can, tăng 6% so với cùng kỳ. Kết quả 6 tháng 2024, sản lượng bán nước giặt của Công ty đạt 3.620 can, đạt 52,5% kế hoạch đặt ra cho năm 2024.

Ngoài ra, Công ty cũng tham gia kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm. Doanh số kinh doanh bảo hiểm trong năm 2023 của Công ty là 2,1 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,7% giá trị cùng kỳ năm 2022. Kết quả 6 tháng 2024, doanh số thu được từ mảng kinh doanh bảo hiểm của Công ty là 1,1 tỷ đồng, đạt 50,2% kế hoạch năm 2024.





Các sản phẩm từ hóa dầu PTS Nghệ Tĩnh phân phối

Dịch vụ vận tải xăng dầu

Dịch vụ vận tải xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh truyền thống, là nền tảng tạo nên PTS Nghệ Tĩnh phát triển như ngày hôm nay. Năm 2000 đội xe của Công ty gồm khoảng 30 xe dung tích từ 6-12m³, tổng dung tích xấp xỉ 300m³. Đến nay Công ty đã có gần 80 đầu xe vận tải trong đó có 23 xe đầu kéo dung tích bình quân 40m³/xe, tổng dung tích của đoàn xe gần 1.977m³. Đoàn xe được đầu tư hiện đại, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cung ứng xăng dầu kịp thời cho các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, một phần Thanh Hóa, Quảng Bình tuyến nhiên liệu Jet A-1 Hải Phòng - Hà Nội và nước bạn Lào.

Hiện nay, Công ty đang vận chuyển xăng dầu cho 85 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 30 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Nghệ An; 79 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 15 khách hàng bán buôn đại lý thuộc Công ty xăng dầu Hà Tĩnh; 82 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 29 khách hàng Nhượng quyền thương mại với 40 Cửa hàng xăng dầu, 30 khách hàng bán buôn thuộc Công ty xăng dầu Thanh Hoá; 33 cửa hàng xăng dầu bán lẻ, 50 khách hàng bán buôn đại lý thuộc nội bộ Công ty PTS Nghệ Tĩnh. Công ty là đơn vị vận tải chuyên nghiệp về cả con người và phương tiện thuộc Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam.

Đối với lĩnh vực vận tải tái xuất Lào, Công ty vận chuyển tái xuất sang nước bạn Lào cho các khách hàng: Tổng Công ty xăng dầu Lào, Công ty xăng dầu Vientiane và Công ty Petrolimex Lào. Với sự gia tăng và phát triển rất nhanh của Petrolimex Lào, mảng vận tải tái xuất hứa hẹn sẽ mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Danh sách khách hàng vận tải chính của Công ty:

- Vận chuyển cho Lào:
 - Công ty Xăng dầu Lào - Xiêng Khoảng
 - Công ty Xăng dầu quân đội Lào
 - Công ty Petrolimex Lào
- Vận chuyển nội địa:
 - Công ty Xăng dầu Nghệ An
 - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh

- Công ty Xăng dầu Thanh Hóa
- Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay

Bảng 6: Sản lượng vận tải xăng dầu của Công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Sản lượng thực hiện		Tỷ lệ % tăng/ giảm thực hiện năm 2023 so với 2022	Kế hoạch 2024	Sản lượng thực hiện 6 tháng 2024	Tỷ lệ % thực hiện 6 tháng 2024 so với kế hoạch 2024
			Năm 2022	Năm 2023				
	Vận tải	m³.km	66.328.976	69.981.184	105,5%	87.790	39.115.371	62,3%
1	Vận tải nội địa	m ³ .km	53.061.129	59.912.791	112,9%	22.030	33.650.403	62,9%
2	Vận tải Lào	m ³ .km	4.204.383	1.259.687	30,0%	64.200	546.635	63,5%
3	Vận tải thuê ngoài	m ³ .km	9.063.464	8.808.706	97,2%	1.560	4.918.333	58,5%

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Tổng sản lượng vận tải năm 2023 của PTS Nghệ Tĩnh đạt: 69.981.356 m³.km, đạt 115% kế hoạch, tăng 6% so với thực hiện năm 2022, trong đó:

(i) Vận tải nội địa

Sản lượng vận tải nội địa của Công ty trong năm 2023 đạt 69.981.184 m³.km, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể:

- Sản lượng vận tải nội địa: 59.912.791 m³.km, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, sản lượng vận chuyển Nhiên liệu bay: Sản lượng của công ty PTS vận chuyển mặt hàng nhiên liệu Jet A-1 cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay Petrolimex (PA) đạt 22.668.297 m³.km, tăng 19% so với cùng kỳ.
- Sản lượng vận tải sang Lào: 1.259.687 m³.km, giảm 70% so với cùng kỳ năm 2022.
- Sản lượng vận tải thuê ngoài: 8.808.706 m³.km, giảm 3% so với cùng kỳ năm 2022.

Kết thúc 6 tháng 2024, sản lượng vận tải của Công ty tổng cộng đạt 39.115.371 m³.km, đạt 62,3% kế hoạch đặt ra cho năm 2024 là 62.758.581 m³.km. Trong đó, sản lượng vận tải nội địa, vận tải sang Lào và vận tải thuê ngoài lần lượt là 33.650.403 m³.km (tương đương 62,9% kế hoạch), 546.635 m³.km (tương đương 63,5% kế hoạch) và 4.918.333 m³.km (tương đương 58,5% kế hoạch).



Kinh doanh khác

Ngoài hai hoạt động chính trên, PTS Nghệ Tĩnh còn triển khai kinh doanh các dịch vụ xây lắp, sửa chữa các thiết bị chuyên dùng xăng dầu và Đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và tăng sức cạnh tranh để vươn ra thị trường.

Về lĩnh vực đào tạo lái xe, số lượng học viên năm 2023:

- Đối với đào tạo sát hạch xe máy: Hạng A1: 4.543 học viên, giảm 19% so với cùng kỳ.
- Đối với đào tạo sát hạch ô tô đạt 3.585 học viên, tăng 5% so với cùng kỳ. Trong đó: Hạng B1; B11: 1.737 học viên, hạng B2: 1.619 học viên, hạng C: 232 học viên.

Trong năm 2023, Trung tâm tổ chức được 15 cuộc thi tốt nghiệp và 15 cuộc thi sát hạch lái xe ô tô cho học viên Trung tâm, tổ chức 20 cuộc thi sát hạch cho đơn vị ngoài với số lượng tham gia sát hạch thực hành là 5.451 học viên ngoài.

Kết quả 6 tháng 2024, Trung tâm đã hoàn thành chương trình đào tạo và sát hạch cho tổng cộng 5.291 học viên, đạt 75,3% kế hoạch năm 2024. Trong đó, số học viên sát hạch xe máy hạng A1 là 3.495 học viên (tương đương 81,3% kế hoạch) và số học viên sát hạch ô tô hạng B1, B2, C là 1.796 học viên (tương đương 65,9% kế hoạch).



Một số hình ảnh của Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe của Công ty

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm
Đơn vị tính: đồng

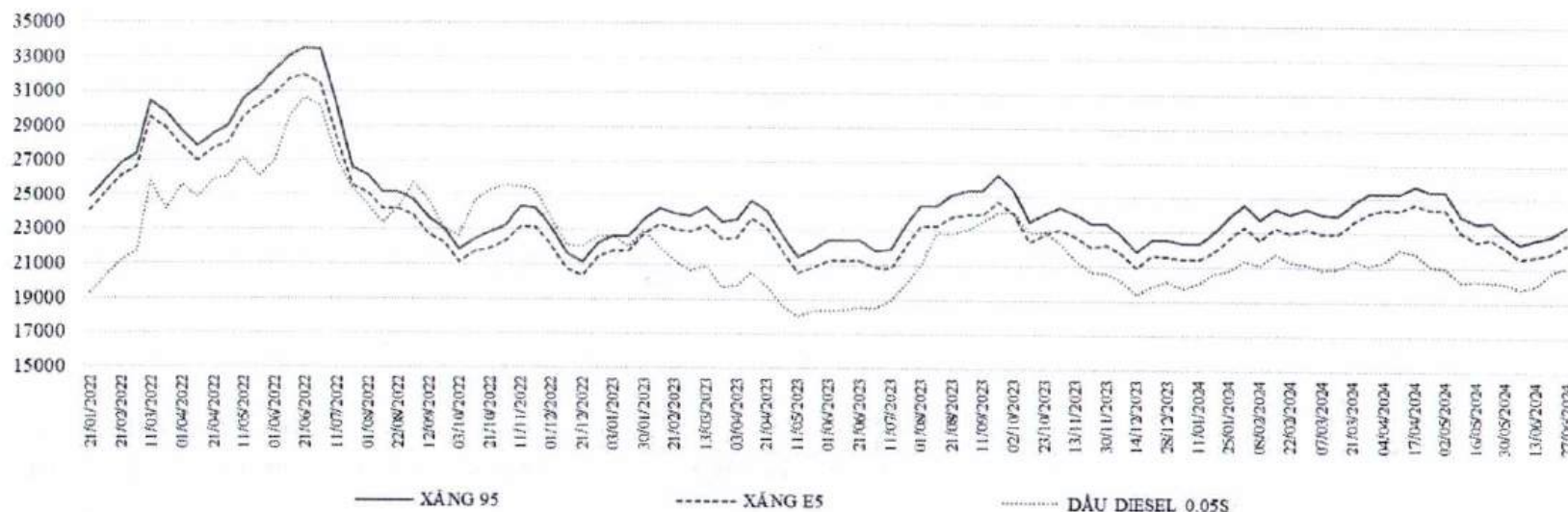
Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm so với năm 2022	6 tháng năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DTT (%)		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ Tổng DTT (%)
Doanh thu bán xăng dầu chính	1.991.637.953.334	91,5%	1.896.407.211.409	90,5%	-4,8%	974.566.266.865	90,6%
Doanh thu bán dầu mỡ nhờn	10.585.331.738	0,5%	8.532.940.379	0,4%	-19,4%	4.698.722.837	0,4%
Doanh thu bán gas và phụ kiện	14.268.323.702	0,7%	13.425.824.870	0,6%	-5,9%	5.820.075.149	0,5%
Doanh thu DV vận tải đường bộ	120.700.486.900	5,5%	124.699.457.503	6,0%	3,3%	59.309.178.516	5,5%
Doanh thu DV cơ khí, sửa chữa	420.639.545	0,0%	293.404.000	0,0%	-30,2%	206.191.830	0,0%
Doanh thu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS	39.283.593.219	1,8%	51.181.972.677	2,4%	30,3%	31.314.642.183	2,9%
Tổng cộng	2.176.896.328.438	100%	2.094.540.810.838	100%	-3,8%	1.075.915.077.380	100%

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

Trong năm 2023, hoạt động kinh doanh mang lại doanh thu chính cho Công ty tập trung vào mảng buôn bán xăng dầu, chiếm hơn 90% tỷ trọng doanh thu thuần, kinh doanh dịch vụ vận tải chiếm khoảng 6%, doanh thu từ Trung tâm đào tạo và sát hạch chiếm khoảng 2,4%. Doanh thu từ bán mặt hàng dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện đóng góp 1% doanh thu thuần, dịch vụ cơ khí sửa chữa chiếm tỷ trọng doanh thu không đáng kể.

Nhìn chung trong năm 2023, môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thị trường xăng dầu diễn biến phức tạp, giá xăng dầu trong năm 2023 tuy không còn ở mức cao như 2022 song liên tục giao động bất thường với biên độ lớn và kéo dài. Đây là nguyên nhân dù sản lượng bán xăng dầu trong năm tăng song doanh thu lại ghi nhận mức giảm nhẹ. Tổng doanh thu của Công ty trong năm 2023 đạt 2.094,5 tỷ đồng, giảm 3,8% so với năm trước. Bước sang 2024, thị trường xăng dầu có phần ổn định hơn so với giai đoạn trước, nhu cầu tiêu thụ trong nước có dấu hiệu phục hồi cũng là yếu tố tích cực tác động lên mức tăng trưởng của doanh thu. Kết quả 6 tháng 2024, tổng doanh thu của Công ty đạt 1.075,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 4,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 6: Thống kê từng lần điều chỉnh giá xăng, dầu của Tập đoàn Petrolimex giai đoạn từ năm 2022 đến hết quý II/2024



Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

- Doanh thu từ mảng kinh doanh bán xăng dầu luôn duy trì là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 90% trên tổng doanh thu), trong năm 2023 đạt 1.896,4 tỷ đồng, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm 2022. Doanh thu trong năm giảm mặc dù sản lượng bán xăng dầu năm 2023 tăng 10,4% so với năm trước, nguyên nhân là do chênh lệch đáng kể về giá bán trong 2 giai đoạn. Theo thống kê từng lần điều chỉnh giá xăng dầu bán ra trên thị trường của Tổng Công ty Petrolimex, bình quân mức giá xăng dầu năm 2022 chỉ cao hơn từ 12 đến 15% mức giá của năm 2023. Bên cạnh đó, theo OPEC, bình quân giá dầu thế giới năm 2022 cao hơn năm 2023 khoảng 17%. Mức chênh lệch giữa mức tăng của giá xăng dầu thế giới và trong nước cũng là lý do khiến cho giá xăng bán ra trên thị trường tăng nhưng biên lợi nhuận gộp Công ty không cải thiện. Theo đó, tuy tổng doanh thu có phần thu hẹp trong năm 2023 song vẫn là một dấu hiệu tốt nhờ tác động của giảm giá xăng dầu, nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng, biên lợi nhuận gộp của Công ty cũng có phần khởi sắc hơn, tăng từ mức 4,5% năm 2022 lên mức 5,6% năm 2023.

Bước sang năm 2024, thị trường xăng dầu bình ổn và sự quay trở lại của nhu cầu tiêu dùng là những yếu tố tác động tích cực lên kết quả kinh doanh của Công ty. Kết thúc 6 tháng 2024, sản lượng và doanh thu bán xăng dầu của Công ty lần lượt là 50.698 m³ và 974,6 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp từ bán xăng dầu trong 6 tháng 2024 đạt 66,6 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp tăng nhẹ lên mức 6,8%. Sự gia tăng về cả sản lượng và doanh số bán xăng dầu là dấu hiệu tốt cho thấy nhu cầu sử dụng và sản lượng xăng dầu tiêu thụ trên thị trường đang dần tăng trở lại.

- Doanh thu từ dịch vụ vận tải xăng dầu là nguồn thu đứng thứ hai về tỷ trọng (khoảng 6% trên tổng doanh thu thuần), trong năm 2023 đạt 124,7 tỷ đồng, tăng 3,3% so với kết quả năm trước. Mức tăng của doanh thu từ vận tải trong năm 2023 (3,3%) có phần thấp hơn so với mức tăng của sản lượng vận tải (15%) nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí nguyên liệu tăng cao (12 đến 15%) nhưng đơn giá vận tải không điều chỉnh lớn. Kết quả, lợi nhuận gộp từ lĩnh vực vận tải tăng mạnh 12,6% trong năm 2023, đạt 17,1 tỷ đồng nhưng biên lợi nhuận gộp chỉ tăng nhẹ 12,6% lên mức 13,7%. Kết quả 6 tháng 2024, doanh thu từ dịch vụ vận tải là 59,3 tỷ đồng, biên lợi nhuận gộp là 18,1%, cải thiện đáng kể so với 3 tháng đầu năm.
- Đứng thứ ba về tỷ trọng là doanh thu từ Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS, chiếm (2,4% tỷ trọng trong doanh thu thuần), trong năm 2023 đạt 51,2 tỷ đồng, tăng trưởng mạnh mẽ 30,3% so với cùng kỳ 2022. Lợi nhuận gộp từ Trung tâm năm 2023 đạt 16,1 tỷ đồng, tăng 14,7% so với năm 2022. Mặt khác, biên lợi nhuận gộp trong năm giảm nhẹ so với năm 2022, từ 35,7% xuống mức 31,4%. Kết quả 6 tháng 2024, doanh thu của Trung tâm là 31,3 tỷ đồng, tăng mạnh 59% so với cùng kỳ 2023, song biên lợi nhuận gộp có phần thu hẹp, đạt 22,5%.

- Doanh thu từ bán mặt hàng dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng doanh thu (khoảng 1%), trong năm 2023 đạt khoảng 22 tỷ đồng, giảm 11,3% so với kết quả năm 2022. Doanh thu từ bán mặt hàng dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện 6 tháng 2024 đạt 0,9 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh cơ khí, sửa chữa của Công ty chủ yếu phục vụ nhu cầu nội dụng, do vậy doanh thu ghi nhận đóng góp tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu thuần của Công ty.

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm so với năm 2022	6 tháng năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán xăng dầu chính	89.778.151.478	4,5%	107.011.476.549	5,6%	19,2%	66.567.899.763	6,8%
Lợi nhuận gộp dầu mỡ nhờn	1.479.092.789	14,0%	1.260.722.571	14,8%	-14,8%	849.216.671	18,1%
Lợi nhuận gộp gas và phụ kiện	1.892.559.520	13,3%	1.720.196.593	12,8%	-9,1%	688.381.134	11,8%
Lợi nhuận gộp vận tải đường bộ	15.148.746.528	12,6%	17.064.409.587	13,7%	12,6%	9.539.906.788	16,1%
Lợi nhuận gộp cơ khí, sửa chữa	15.309.401	3,6%	10.662.995	3,6%	0,0%	5.300.500	2,6%
Lợi nhuận gộp Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe PTS	14.016.500.682	35,7%	16.081.142.104	31,4%	14,7%	7.037.107.653	22,5%
Tổng cộng	122.330.360.398	5,6%	143.148.610.399	6,8%	17,0%	84.687.812.509	7,9%

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

- Do đặc thù ngành kinh doanh năng lượng, dầu khí là một trong những mặt hàng thiết yếu, giá cả xăng dầu Công ty bán ra cũng chịu ảnh hưởng lớn bởi giá quốc tế, do vậy được quy định và giám sát chặt chẽ để đảm bảo ổn định kinh tế và kiểm soát lạm phát. Điều này giới hạn khả năng tăng giá, khiến cho biên lợi nhuận gộp trong ngành này thường khá hẹp, không có nhiều dư địa để tăng giá bán lẻ so với giá nhập. Bên cạnh đó, tại các kênh phân phối, chi phí vận chuyển, lưu kho, và các chi phí liên quan đến an toàn và bảo vệ môi trường trong ngành xăng dầu thường rất cao, khoản chi phí đầu tư vào cơ sở hạ tầng như trạm xăng, kho bãi và phương tiện vận chuyển cũng đòi hỏi vốn lớn và chi phí duy không nhỏ cũng là những yếu tố tác động làm giảm lợi nhuận sau thuế dù doanh thu có thể lớn.
- Đối với lĩnh vực kinh doanh vận tải, chi phí nhiên liệu chiếm tỷ lệ lớn (khoảng 28%) trong cơ cấu chi phí vận hành vận tải do vậy những biến động giá nhiên liệu có tác động lớn lên biên lợi nhuận gộp của lĩnh vực vận tải của Công ty. Bên cạnh đó, ngành vận tải mặt hàng đặc thù như xăng dầu cũng có các yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và tuân thủ quy định pháp luật, dẫn đến chi phí đầu tư vào thiết bị an toàn, bảo hiểm, chi phí kho bãi, xe chuyên dụng và cơ sở hạ tầng tuân thủ quy định là rất lớn. Chi phí khấu hao và sửa chữa những tài sản này cũng chiếm tỷ trọng không nhỏ trong chi phí vận hành của lĩnh vực vận tải, tác động tiêu cực lên lợi nhuận gộp.
- Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe là khu vực kinh doanh đem lại biên lợi nhuận cao nhất của Công ty. Do hoạt động trong lĩnh vực đào tạo và sát hạch, hiệu quả kinh doanh của Trung tâm tương đối cao, hai nhóm chi phí chiếm tỷ trọng lớn của Trung tâm là chi phí nhiên liệu (khoảng 25% trên tổng doanh thu thuần) và chi phí lương cho công nhân viên (từ 25 đến 40% trên tổng doanh thu thuần). Nhóm chi phí lương cho công nhân viên có xu hướng tăng cao về tỷ trọng trong năm 2023 và 6 tháng 2024 là nguyên nhân chính cho sự suy giảm biên lợi nhuận gộp của Trung tâm. Để cải thiện biên lợi nhuận của Trung tâm, Công ty cần chú trọng việc mở rộng dịch vụ, cải thiện chất lượng đào tạo, thu hút thêm học viên thông qua các chiến dịch marketing hiệu quả.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán mặt hàng dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện khác, đây là lĩnh vực có biên lợi nhuận gộp khá tốt nhưng quy mô sản lượng không quá lớn. Thị trường dầu mỡ nhờn, gas và phụ kiện khác gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh lớn về giá cả và chất lượng với các đơn vị trong khu vực.

6.2. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, nguyên vật liệu đầu vào của Công ty bao gồm các nhóm như sau:

- Nhóm Xăng dầu: Xăng Ron 95, Xăng E5 Ron 92, Điêzen các loại...
- Nhóm Dầu mỡ nhờn: Dầu nhờn động cơ, dầu nhờn thủy lực, dầu hàng hải, mỡ máy...
- Nhóm Gas và các thiết bị sử dụng Gas: Gồm Khí gas hóa lỏng, bếp gas, các thiết bị sử dụng Gas...

Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đến từ các đơn vị thuộc Tập đoàn Petrolimex, do vậy luôn đảm bảo sự ổn định và chủ động nguồn nguyên vật liệu. Chi tiết các nhà cung cấp lớn của Công ty được trình bày dưới bảng sau:

Bảng 9: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty

Tên nhà cung cấp	Mặt hàng	Tổng giá trị giao dịch trong kỳ (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với người nội bộ và cổ đông lớn
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex	Xăng, dầu	Năm 2022: 1.934 Năm 2023: 1.823	Năm 2022, 2023	Công ty mẹ của PTX
Công ty xăng dầu Nghệ An	Xăng, dầu	6 tháng 2024: 396	Năm 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty xăng dầu Hà Tĩnh	Xăng, dầu	6 tháng 2024: 439	Năm 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty xăng dầu Thanh Hóa	Xăng, dầu	6 tháng 2024: 71	Năm 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty Xăng dầu khu vực III-TNHH MTV	Xăng, dầu, hóa dầu	Năm 2022: 4,88 Năm 2023: 5,78 6 tháng 2024: 2,32	Năm 2022, 2023, 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	Dầu mỡ nhờn	Năm 2022: 9,94 Năm 2023: 8,51 6 tháng 2024: 4,2	Năm 2022, 2023, 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Tổng công ty Gas Petrolimex Hải Phòng	Gas Petrolimex	Năm 2022: 12,10 Năm 2023: 13,26 6 tháng 2024: 5,24	Năm 2022, 2023, 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Công ty TNHH Hóa chất PTN	Nước giặt	Năm 2022: 0,55 Năm 2023: 0,46 6 tháng 2024: 0,2	Năm 2022, 2023, 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex (Pjico)	Bảo hiểm	Năm 2022: 0,85 Năm 2023: 0,86 6 tháng 2024: 0,32	Năm 2022, 2023, 2024	Thành viên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

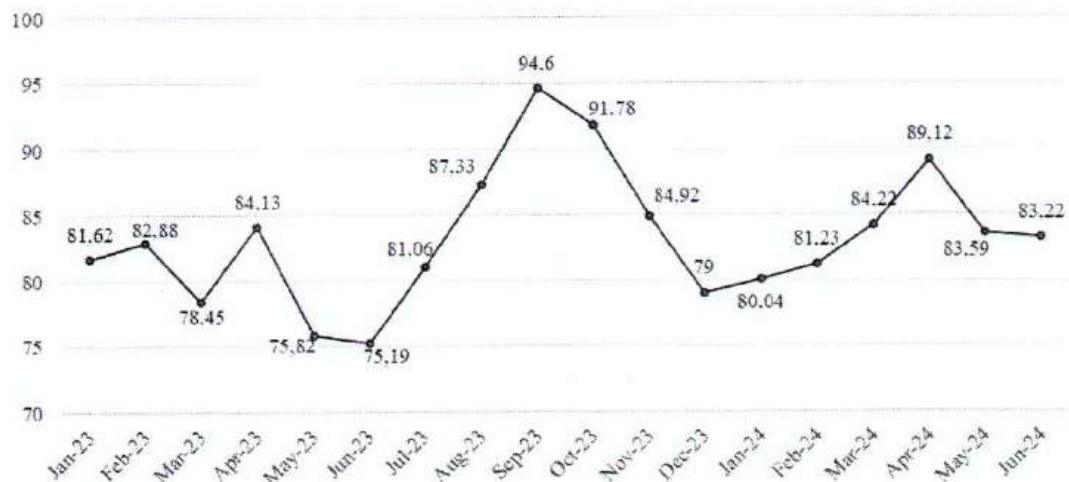
Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận

Là một doanh nghiệp hoạt động chính là kinh doanh và vận tải xăng dầu, do vậy giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận (được trình bày chi tiết tại mục 6.3 dưới đây). Biên lợi nhuận gộp của PTS Nghệ Tĩnh trung bình giao động từ 7-10%.

Trong năm 2023, thị trường xăng dầu đã phải đối mặt với nhiều thách thức từ tình trạng bất ổn địa chính trị và lạm phát toàn cầu. Diễn biến căng thẳng giữa các quốc gia sản xuất dầu và các biện pháp trừng phạt kinh tế có thể dẫn đến gián đoạn cung ứng và tăng giá dầu thô trên thị trường thế giới. Đồng thời, sự tăng giá dầu có thể được thúc đẩy bởi lạm phát khiến cho chi phí sản xuất và vận chuyển tăng cao. Thông kê biến động giá dầu thô trung bình hàng tháng của OPEC trong giai đoạn từ tháng 01/2023 đến tháng 06/2024 (tính bằng USD/thùng) được trình bày dưới đây:

Biểu đồ 7: Giá dầu thô trung bình hàng tháng của OPEC từ tháng 01/2023 đến 06/2024 (USD/thùng)



Nguồn: OPEC



Trong giai đoạn vừa qua, nhờ có được ưu thế từ nguồn khí hàng hóa xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu đầu vào của PTS Nghệ Tĩnh được cung cấp bởi các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Petrolimex, nhờ đó, Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh vẫn tương đối ổn định, xăng dầu bán ra và không bị ảnh hưởng quá lớn về giá cả. Điều này cũng giúp cho biên lợi nhuận ròng của Công ty duy trì ổn định trong giai đoạn vừa qua.

6.3. Chi phí sản xuất, tỷ lệ từng loại chi phí/doanh thu

Bảng 10: Cơ cấu chi phí qua các năm
Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm so với năm 2022	6 tháng năm 2024	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	2.054.565.968.040	94,4%	1.951.392.200.439	93,2%	-5,0%	991.227.264.871	92,1%
Chi phí tài chính	5.427.994.546	0,2%	5.161.549.551	0,2%	-4,9%	1.478.599.291	0,1%
Chi phí bán hàng	75.228.696.891	3,5%	85.973.262.087	4,1%	14,3%	53.318.022.245	5,0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.315.031.402	1,3%	37.178.321.165	1,8%	26,8%	22.306.923.065	2,1%
Chi phí khác	231.384.513	0,0%	315.185.820	0,0%	36,2%	60.936.127	0,0%
Tổng cộng	2.164.769.075.392	99,4%	2.080.020.519.062	99,3%	-3,9%	1.068.391.745.599	99,3%

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

So với 2022, tỷ trọng Tổng chi phí trên Tổng doanh thu thuần của PTS Nghệ Tĩnh năm 2023 có giảm nhẹ từ 99,4% xuống còn 99,3%, nâng biên lợi nhuận sau thuế của Công ty từ 0,47% lên mức 0,6%. Tổng cộng các khoản chi phí vận hành của Công ty trong năm 2023 giảm 3,9% so với năm 2022, đạt 2.080 tỷ đồng.

Trong đó, chi phí cho giá vốn hàng bán là 1.951 tỷ đồng, bằng 95% so với cùng kỳ. Nhìn chung, tốc độ giảm của Giá vốn hàng bán trong năm nhanh hơn tốc độ giảm của doanh thu (GVHB giảm 5% so với 2022, Doanh thu thuần giảm 3,8%) là dấu hiệu tốt chứng tỏ hiệu quả kinh doanh trong năm cải thiện, sản lượng gia tăng. Giá vốn hàng bán cũng là thành phần chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty khi nhiều năm liên tục, tỷ trọng trên doanh thu thuần luôn ở mức trên 90%. Việc tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần năm 2023 giảm 1,2% và tiếp tục xu hướng giảm trong 6 tháng đầu năm 2024 cũng ảnh hưởng không nhỏ đến tổng chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, nguyên nhân đến từ việc giá xăng dầu thế giới giảm so với 2022, giá xăng dầu ở thị trường trong nước cũng không ngoài tầm ảnh hưởng.

Ở chiều ngược lại, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm lại ghi nhận tỷ trọng tăng nhẹ so với năm 2022, đây cũng là 2 nhóm chi phí chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 và thứ 3 trong cơ cấu chi phí của Công ty. Kết thúc 2023, tỷ trọng của chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp lần lượt ghi nhận tăng 0,6 và 0,4% trên doanh thu thuần, đạt 86 tỷ đồng và 37,1 tỷ đồng. Nguyên nhân là do sản lượng tăng nên tăng các chi phí liên quan trực tiếp tới công tác bán hàng để đảm bảo hoạt động kinh doanh, cũng như đời sống cán bộ nhân viên của Công ty.

Chi phí tài chính trong năm của Công ty bao gồm các khoản lãi vay Công ty trả cho Ngân hàng, các tổ chức và cá nhân cho công ty vay theo các hợp đồng vay vốn, thông thường chi phí tài chính chiếm chưa đến 0,5% tỷ trọng cấu thành tổng doanh thu thuần, giao động từ 0,2 đến 0,3%. Hoạt động tài chính của Công ty trong năm cũng được quản trị và cân đối rất tốt khi chi phí tài chính năm 2023 đạt 5,1 tỷ đồng, giảm 4,9% so với mức 5,4 tỷ đồng năm 2022. Doanh thu từ tài chính đóng góp không đáng kể vào cơ cấu Tổng doanh thu của Công ty.

Các khoản chi phí khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu thuần của Công ty, song trong năm 2023 ghi nhận mức tăng 36,3% so với năm 2022, nguyên nhân là do giá trị tăng mạnh của các khoản Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ trong năm đạt hơn 268 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ thuế và cơ cấu chi phí khác trong tổng chi phí ở mức rất thấp, không ảnh hưởng đến kế hoạch của Công ty. Nhìn chung, xét về tỷ trọng các nhóm chi phí/doanh thu thuần trong 6 tháng 2024 không có sự thay đổi so với các năm trước, hoạt động kinh doanh của Công ty nửa đầu năm 2024 được duy trì ổn định và hiệu quả.

6.4. Trình độ công nghệ

Công ty PTS Nghệ Tĩnh được trang bị các thiết bị Công nghệ từ phần cứng cho đến phần mềm đầy đủ, đáp ứng được cơ bản mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên cơ sở điều tra, khảo sát, tìm hiểu nhu cầu thị hiếu của khách hàng, phòng Quản lý kỹ thuật phối hợp với phòng kinh doanh, và các phòng ban chuyên môn trong Công ty nghiên cứu, phát triển các mô hình thiết kế sản phẩm phù hợp với đặc trưng của từng dự án mà Công ty tham gia đầu tư, góp vốn và thực hiện. Công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại Công ty được tổ chức thường xuyên. Năm 2008, Công ty đã lập dự án đầu tư thành lập Trung tâm đào tạo lái xe cơ giới và đã được đại diện của Công ty, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Nghệ An phê duyệt triển khai dự án.

Hàng năm, Công ty đều tổ chức tổng kết công tác phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cụ thể:

- Năm 2004: lập trình phần mềm bằng việc sử dụng ngôn ngữ Visual Basic 6.0 cho công tác quản lý và thiết bị có tiêu thụ nhiên liệu tại PTS Nghệ Tĩnh; lập trình chương trình, tính toán định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện vận chuyển và điều động tại PTS Nghệ Tĩnh;
- Năm 2007: nghiên cứu, thiết kế, lập đề án khả thi dự án Trung tâm dạy lái xe cơ giới, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
- Năm 2007: Xây dựng phần mềm tích hợp toàn diện quản lý kế toán, kinh doanh và vận tải BOS.
- Năm 2008: Trung tâm Đào tạo lái xe bước đầu đi vào hoạt động.
- Năm 2011: Nâng cấp từ BOS sang AYS, giúp tăng hiệu quả của hoạt động quản lý kế toán, kinh doanh và vận tải chuyên nghiệp.
- Năm 2017: Tích hợp phần mềm quản lý tại Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe vào Phần mềm AYS chung toàn Công ty.
- Năm 2022: triển khai xây dựng và áp dụng các phần mềm quản trị: Quản trị cửa hàng xăng dầu EGAS, tự động hóa AGAS, Văn phòng điện tử eOffice.

Trong giai đoạn sắp tới, với mục tiêu chiến lược xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường. PTS Nghệ Tĩnh luôn đề cao công tác nghiên cứu, triển khai công nghệ trong vận hành để thực hiện các mục tiêu chiến lược dài hạn. Trong bối cảnh nền kinh tế số và công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, việc áp dụng các công nghệ tiên tiến vào quản lý và vận hành trở nên cực kỳ quan trọng. Công ty luôn chú trọng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, nhằm tạo ra các giải pháp công nghệ mới giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và cạnh tranh trên thị trường.

6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

PTS Nghệ Tĩnh đang tích cực nghiên cứu và phát triển mảng vận tải nhiên liệu bay, mở ra những cơ hội mới trong lĩnh vực vận tải hàng không. Đây là một bước đi chiến lược nhằm đa dạng hóa dịch vụ và khai thác tiềm năng của thị trường vận tải nhiên liệu hàng không, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành hàng không và góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Đối với Công ty PTS Nghệ Tĩnh, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới được xác định là nghiên cứu nhằm hoàn thiện dịch vụ hiện tại, đưa ra các dịch vụ mới để phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Trong những năm qua, hoạt động nghiên cứu phát triển mạng lưới Cửa hàng bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm dịch vụ mới luôn được Công ty chú trọng và đầu tư đúng mức.

Trong năm 2023, để thực hiện kế hoạch nêu trên, PTS Nghệ Tĩnh đã và đang trong quá trình triển khai:

- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng: Công ty đầu tư và đưa vào hoạt động 02 cửa hàng xăng dầu là Petrolimex – Cửa hàng 114 (xã Thạch Sơn, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh) và Petrolimex – Cửa hàng 123 (xã Hưng Đông, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An);
- Công ty đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng phù hợp với yêu cầu vận tải nhiên liệu bay. Điều này bao gồm việc thiết lập các bồn chứa nhiên liệu đạt tiêu chuẩn an toàn, hệ thống đường ống dẫn nhiên liệu và các phương tiện vận chuyển chuyên dụng. Hiện nay, Công ty đã hoàn tất công tác xin cấp phép xây dựng kho Nhiên liệu Bay phía sau Văn phòng Công ty;
- Phát triển đội ngũ chuyên môn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh đã tổ chức đào tạo Kiến thức kinh doanh Dầu mỡ nhờn; Đào tạo kỹ năng quản lý stress – cân bằng cuộc sống và ứng dụng công nghệ 4.0 trong marketing – bán hàng cho người lao động.
- PTS Nghệ Tĩnh chú trọng đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên có chuyên môn cao trong lĩnh vực vận tải nhiên liệu bay. Điều này đảm bảo rằng công ty có nguồn nhân lực đủ năng lực để vận hành và quản lý các hoạt động vận tải nhiên liệu một cách hiệu quả và an toàn. Tăng cường công tác quản trị con người và phương tiện đối với mảng kinh doanh vận tải Nhiên liệu bay, có định hướng mở rộng thị phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Hợp tác với các đối tác chiến lược: Công ty hợp tác kinh doanh với các công ty thành viên của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) như Công ty Xăng dầu Nghệ An, Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh, Công ty Xăng dầu Thanh Hóa, Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex, Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng, Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex để phát triển kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu, bảo hiểm.

- Thiết lập mối quan hệ hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex, giúp PTS Nghệ Tĩnh tiếp cận nguồn cung cấp nhiên liệu chất lượng mà còn mở rộng mạng lưới kinh doanh và khách hàng tiềm năng.

6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Đối với mỗi hợp đồng vận chuyển, sản phẩm xăng dầu, công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các sản phẩm dịch vụ được áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan chức năng có thẩm quyền ban hành.

Hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ của Công ty: Công ty hiện đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo Hệ thống khung ISO 9001:2008. Công tác quản lý giám sát chất lượng dịch vụ được quy định chặt chẽ, thông qua các quy chế, quy trình, các thủ tục hướng dẫn cụ thể thông qua các biểu mẫu chi tiết từ bộ phận quản lý tới các cơ sở. Đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật nhà nước.

Thông tin về bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty gồm có 1 phó Giám đốc phụ trách và 2 cán bộ phòng Quản lý kiểm tra có trình độ chuyên môn phù hợp (Đại học chuyên ngành Hoá dầu).

Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty

Mỗi hợp đồng mua bán hàng hóa, Công ty đều giao nhiệm vụ cho Phòng kinh doanh giám sát, kiểm định chất lượng đầu vào đầu ra của doanh nghiệp. Tìm hiểu nhu cầu của khách hàng, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng đảm bảo sản phẩm dịch vụ bàn giao đạt chất lượng cao.

Phòng Quản lý Kỹ thuật có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các quy trình công nghệ xăng dầu, công nghệ xe si-tec vận chuyển xăng dầu, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đo lường xăng dầu theo quy định của Nhà nước cũng như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

6.7. Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, Công ty luôn đặt một tầm nhìn rõ ràng về công tác Marketing. Trong chiến lược kinh doanh, việc tiếp cận và tạo dựng mối quan hệ với khách hàng không chỉ là một mảng quan trọng mà còn là trách nhiệm hàng đầu của Công ty. Hoạt động Marketing của Công ty thực hiện chủ yếu thông qua 02 bộ phận là Phòng kinh doanh và bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh Xăng dầu.

Phòng Kinh doanh có nhiệm vụ: nghiên cứu thông tin về thị trường; xây dựng chiến lược phát triển thị trường cho từng giai đoạn phát triển; tiếp thị, quảng cáo, phát triển các mối quan hệ với các khách hàng công nghiệp để cung ứng dịch vụ, nâng cao sản lượng bán buôn; thực hiện các quy

trình quản trị kinh doanh chuyên nghiệp và đặc thù của Ngành Xăng dầu để giữ vững và phát triển khách hàng.

Bộ phận thị trường của Cửa hàng Kinh doanh có nhiệm vụ: giới thiệu sản phẩm cho khách hàng, tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm của Công ty, chăm sóc khách hàng sử dụng sản phẩm của Công ty.

6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty hiện đang sử dụng logo thuộc bộ nhận diện nhãn hiệu đã được Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đăng ký nhãn hiệu thương mại bản quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147301 cấp theo Quyết định số 10582/QĐ-SHTT ngày 07/06/2010 với nhãn hiệu sau:



6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 11: Danh sách các hợp đồng lớn của Công ty

STT	Đối tác tham gia	Trị giá hợp đồng (đồng)	Sản phẩm/ Dịch vụ	Thời gian kí kết	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với TV HDQT, BKS, GD, Phó GD, cổ đông lớn	Nội dung chính của hợp đồng	Các điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
I. Đầu vào								
1.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2021	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2022	Cổ đông lớn của PTS Nghệ Tĩnh	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
2.	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	Hợp đồng nguyên tắc	Gas	01/03/2019	Từ 01/03/2019 đến 31/12/2022	Không có	Nhận làm đại lý phân phối các sản phẩm nhãn hiệu Gas Petrolimex	Không có
3.	Công ty TNHH Hóa Chất PTN	Hợp đồng nguyên tắc	Chất tẩy rửa	04/01/2021	Từ 04/01/2021 đến 31/12/2022	Không có	Cung cấp các sản phẩm Chất tẩy rửa nhãn hiệu Jana	Không có
4.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2022	Từ 01/01/2022 đến 31/12/2022	Cổ đông lớn của PTS Nghệ Tĩnh	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
5.	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Dầu mỡ nhờn	07/01/2021	Từ 07/01/2021 đến 31/12/2025	Không có	Cung cấp các sản phẩm dầu mỡ nhờn	Không có

6.	Công ty xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	29/12/2021	Từ 01/12/2022 đến 31/12/2022	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
7.	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2023	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2023	Cổ đông lớn của PTS Nghệ Tĩnh	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
8.	Công ty xăng dầu khu vực III – TNHH một thành viên	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	30/12/2022	Từ 01/12/2023 đến 31/12/2024	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
9.	Công ty TNHH Hóa Chất PTN	Hợp đồng nguyên tắc	Chất tẩy rửa	03/01/2023	Từ 03/01/2023 đến 31/12/2024	Không có	Cung cấp các sản phẩm Chất tẩy rửa nhãn hiệu Jana	Không có
10.	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng	Hợp đồng nguyên tắc	Gas	01/01/2023	Từ ngày 01/01/2023 đến 31/12/2026	Không có	Nhận làm đại lý phân phối các sản phẩm nhãn hiệu Gas Petrolimex	Không có
11.	Công ty xăng dầu Nghệ An	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	01/01/2024	Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
12.	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	31/12/2023	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
13.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Xăng dầu	05/01/2024	Từ 01/01/2024 đến 31/05/2024	Không có	Cung cấp mặt hàng xăng dầu	Không có
II. Đầu ra								
14.	Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	Hợp đồng	Vận chuyển	30-12-23	Từ 01/01/2024	Không	Vận chuyển Xăng,	Không có

	Tỉnh	nguyên tắc	Xăng, dầu		đến 31/12/2025		dầu	
15.	Công ty Xăng dầu Nghệ An	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	29-06-23	Từ 01/07/2023 đến 30/06/2024	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
16.	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	31/12/2021	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2025	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
17.	Công ty Xăng dầu Thanh Hóa	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	28-12-22	Từ 01/01/2023 đến 31/12/2024	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
18.	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	17/01/2022	Từ 17/01/2022 đến 17/01/2027	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
19.	Công ty Xăng Dầu Quảng Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	25-12-23	Từ 25/12/2023 đến 31/12/2023	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
20.	Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	20-07-23	Từ 01/07/2022 đến 30/06/2023	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
21.	Công ty CP Vận tải Thương mại Phúc An	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	03-05-19	Không thời hạn đến khi thanh lý HĐ	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
22.	Công ty CP Nhiên Liệu bay Petrolimex	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	24-05-14	Không thời hạn đến khi thanh lý HĐ	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
23.	Xí nghiệp bán lẻ xăng dầu - Công ty XD Khu vực I	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	08-11-22	Từ 08/11/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có



PETROLIMEX

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH
BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

24.	Công ty Xăng Dầu Hà Sơn Bình	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	08-11-22	Từ 08/11/2022 đến 31/12/2023	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
25.	Chi nhánh Xăng dầu Vĩnh Phúc	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	13-09-22	Từ 13/09/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
26.	Công ty Xăng dầu Hà Bắc	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	17-11-22	Từ 17/11/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
27.	Công ty CP Thương mại và VT Petrolimex Hà nội	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	11-11-22	Từ 11/11/2022 đến 31/12/2022	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có
28.	Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	Hợp đồng nguyên tắc	Vận chuyển Xăng, dầu	01-01-21	Từ 01/01/2021 đến 31/12/2023	Không	Vận chuyển Xăng, dầu	Không có

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2022, 2023

Nhìn chung trong năm 2023, tuy môi trường kinh doanh gặp không ít khó khăn, nhưng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị, ban Giám đốc Công ty và sự kết hợp sức mạnh trong hệ thống, Công ty vẫn đạt được một số kết quả nhất định:

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023 (*)	% tăng/ giảm so với năm 2022	6 tháng năm 2024 (**)
Tổng giá trị tài sản	199.812.069.427	218.351.036.684	9,3%	243.220.464.824
Vốn chủ sở hữu	83.169.072.939	94.343.380.179	13,4%	90.336.186.622
Doanh thu thuần	2.176.896.328.438	2.094.540.810.838	-3,8%	1.075.915.077.380
Lợi nhuận từ HĐKD	12.468.643.860	14.899.709.588	19,5%	7.600.700.655
Lợi nhuận khác	101.663.422	(50.960.098)	N/a	1.553.994.996
Lợi nhuận trước thuế	12.570.307.282	14.848.749.490	18,1%	9.154.695.651
Lợi nhuận sau thuế	10.264.126.282	12.499.244.625	21,8%	7.568.544.427
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	57,0%	77,2%	20,2%	N/a
Tỷ lệ LNST/VCSH	12,6%	14,1%	1,5%	8,4%

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

(*) Giai đoạn 2022-2023:

- Tổng giá trị tài sản của Công ty tại cuối năm 2023 là 218,4 tỷ đồng, tăng 9,3% so với mức 188,8 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, nhóm tài sản ngắn hạn ghi nhận sự biến động khá lớn về cả giá trị và cơ cấu. Tiền và các khoản tương đương tiền trong kết thúc năm 2023 tăng 70,8% so với cùng kỳ 2022, đạt 38,6 tỷ đồng. Đóng góp vào chiều tăng của nhóm tài sản ngắn hạn là khoản mục Hàng tồn kho và Tài sản ngắn hạn khác tại 31/12/2023 lần lượt đạt 18,4 tỷ đồng và 7,9 tỷ đồng, tương đương mức tăng 3,3% và

29,2%. Ở chiều ngược lại, Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng cuối kỳ đạt 16,2 tỷ đồng, giảm 21,8% so với mức 20,7 tỷ đồng thời điểm 31/12/2022. Trong đó, khoản mục Trả trước cho người bán là khoản mục giảm nhiều nhất, tại 31/12/2023 đạt 0,8 tỷ đồng giảm 86,8% so với mức 5,8 tỷ đồng tại 31/12/2022, phải thu ngắn hạn của khách hàng cuối năm không biến động quá lớn, đạt 11,6 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,7% so với cuối năm 2022.

Tài sản dài hạn của Công ty trong năm 2023 không có biến động quá lớn, tại 31/12/2023 đạt 137,2 tỷ đồng, tăng 3,5% so với 132,5 tỷ đồng tại 31/12/2022. Tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 128,7 tỷ đồng (tăng 6,5% so với cùng kỳ 2022), tương đương 93,8% tổng tài sản dài hạn của Công ty.

- Doanh thu thuần năm 2023 của Công ty đạt 2.094,5 tỷ đồng, giảm nhẹ 3,8% so với mức 2.176,9 tỷ đồng năm 2022. Doanh thu năm 2023 có phần thu hẹp so với 2022 mặc dù sản lượng bán xăng dầu tăng trưởng 10%, nguyên nhân chính là do giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 12% so với 2022.
- Giá vốn hàng bán trong năm 2023 là 2.003,8 tỷ đồng, giảm 5,0% so với cùng kỳ 2022. Tốc độ giảm của giá vốn nhanh hơn doanh thu giúp cho biên lợi nhuận gộp Công ty trong năm 2023 cải thiện đáng kể, đạt 6,8%, tăng 1,2% so với mức 5,6% của năm 2022. Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 143,2 tỷ đồng, tăng 17,0% so với năm 2022.
- Tổng các chi phí vận hành trong năm 2023 là 128,6 tỷ đồng, tăng 16,7% so với 2022. Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác trong năm không có biến động quá lớn. Kết thúc năm 2023, tổng giá trị lợi nhuận sau thuế là 12,5 tỷ đồng (tăng 21,8% so với năm 2022), biên lợi nhuận sau thuế đạt 0,6% (tăng so với mức 0,5% năm 2022):
 - + Doanh thu từ buôn bán xăng dầu chính là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất, trong năm 2023 đạt 1.930,2 tỷ đồng (chiếm 90% tổng doanh thu của Công ty), giảm 4,9% so với năm 2022. Dù doanh thu ghi nhận giảm, song lợi nhuận gộp từ lĩnh vực đem lại doanh thu chính là kinh doanh xăng dầu tăng trưởng ấn tượng so với năm 2022 do sản lượng bán ra tăng nhờ sự phục hồi của thị trường. Giá xăng dầu năm 2023 thấp hơn 2022 cũng làm giảm áp lực giá vốn, lãi gộp bình quân trên lít tăng từ 991 đồng/lít của năm 2022 lên mức 1.070/lít năm 2023, cộng thêm tác động tích cực từ tăng sản lượng bán ra, tổng lãi gộp từ bán xăng dầu tăng 17,2 tỷ đồng (tương đương mức tăng 19,2%). Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu năm 2023 là 102,8 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2022. Tốc độ gia tăng của chi phí chậm hơn lợi nhuận gộp giúp cho lợi nhuận sau thuế của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu năm 2023 tăng 1,6 tỷ đồng so với 2022, tương ứng mức tăng 73,7%.
 - + Sản lượng vận tải trong năm 2023 cũng ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ 4% so với năm trước, giúp cho doanh thu từ dịch vụ vận tải tăng 3,5%, đạt 132,8 tỷ đồng. Bên

cạnh đó, lợi nhuận gộp từ kinh doanh vận tải tăng 13,2% so với 2022, đạt 17,1 tỷ đồng nhờ tác động tích cực từ giảm giá xăng dầu và nguyên vật liệu đầu vào. Do tăng sản lượng vận tải, chi phí vận tải trong năm 2023 cũng ghi nhận mức tăng 10,5% so với năm trước. Kết quả lợi nhuận sau thuế mảng kinh doanh vận tải tăng 0,4 tỷ đồng so với 2022, tương đương mức tăng 28,5%.

- + Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe là khu vực đem lại doanh thu đứng thứ 3 nhưng lại là lĩnh vực kinh doanh có lợi nhuận gộp lớn nhất của Công ty, đóng góp tỷ trọng lớn nhất vào lợi nhuận sau thuế. Lợi nhuận kinh doanh của Trung tâm trong năm 2023 là 8,2 tỷ đồng (2 lần kế hoạch đề ra), tăng 0,5 tỷ đồng so với năm 2022, tương ứng mức tăng 7%. Lợi nhuận Trung tâm tăng là do quy định học phí tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái.

() 6 tháng đầu năm 2024:**

- Giá trị tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 30/06/2024 đạt 243,2 tỷ đồng, tăng 11,4%, (tương đương tăng 24,8 tỷ đồng) so với thời điểm 31/12/2023. Biến động của Tổng tài sản Công ty chủ yếu đến từ sự gia tăng đáng kể của nhóm tài sản ngắn hạn. Tổng tài sản ngắn hạn tại 30/06/2024 là 101,6 tỷ đồng, tăng 25,1% so với thời điểm cuối năm 2023. Trong đó, Các khoản phải thu ngắn hạn là khoản mục ghi nhận mức tăng lớn nhất từ 16,2 tỷ đồng tại 31/12/2023 lên mức 59,9 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do sự gia tăng của Phải thu ngắn hạn của khách hàng, tại ngày 30/06/2024 đạt 54,4 tỷ đồng, tăng 42,7 tỷ đồng so với mức 11,6 tỷ đồng thời điểm cuối năm 2023. Phải thu nhóm khách bán mặt hàng xăng dầu có xu hướng tăng mạnh vào đầu năm do chu kỳ thanh toán đơn hàng thường kéo dài, khách hàng có thể có hợp đồng thanh toán theo chu kỳ tháng hoặc quý, do đó vào đầu năm, số tiền phải thu có thể cao khi các khoản thanh toán chưa đến hạn. Bên cạnh đó, đầu năm là thời điểm nhu cầu xăng dầu tăng cao sau kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên Đán. Người tiêu dùng và doanh nghiệp tăng cường hoạt động trở lại sau kỳ nghỉ, dẫn đến nhu cầu xăng dầu tăng đột biến cũng là nguyên nhân khiến giá trị phải thu vào thời điểm đầu năm của Công ty có xu hướng tăng cao hơn thời điểm cuối năm.

Bên cạnh phải thu ngắn hạn của khách hàng, nhóm tài khoản Hàng tồn kho của Công ty cũng ghi nhận tăng từ 18,4 tỷ đồng cuối năm 2023 lên mức 21,8 tỷ đồng kết thúc 6 tháng 2024 (tương đương mức tăng 18,6%). Trong đó, tồn kho hàng hóa chiếm đến hơn 99% tổng giá trị hàng tồn kho. Nguyên nhân khiến cho giá trị tồn kho hàng hóa vào thời điểm đầu năm thường cao hơn cuối năm trước là do cuối năm Công ty thực hiện cắt giảm mức tồn kho trước kỳ nghỉ lễ để giảm thiểu rủi ro tồn kho và chi phí lưu kho. Đầu năm, Công ty sẽ phải tái thiết lập hàng tồn kho, tăng lượng nhập hàng lớn để chuẩn bị cho các hoạt động kinh doanh và đảm bảo lượng hàng hóa luôn có sẵn đáp ứng nhu cầu lớn trong giai đoạn này.

Về phía nhóm các tài sản dài hạn, trong 6 tháng 2024 không có biến động quá lớn. Tổng giá trị tài sản dài hạn của Công ty tại 30/06/2024 là 141,6 tỷ đồng, tăng nhẹ 3,3% so với thời điểm cuối năm 2023. Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Tài sản dài hạn là tài sản cố định (trên 92%).

- Tổng giá trị doanh thu thuần 6 tháng năm 2024 của Công ty đạt 1.101,6 tỷ đồng, tăng 4,3% so với mức 1.056,5 tỷ đồng cùng kỳ 2023.
- Giá vốn hàng bán trong 6 tháng đầu năm 2024 là 1.016,9 tỷ đồng, tăng 2,5% so với cùng kỳ 2022. Tốc độ tăng của giá vốn hàng bán chậm hơn doanh thu giúp cho biên lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm cải thiện đáng kể, đạt 7,7%, tăng so với mức 6,1% giai đoạn cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023. Lợi nhuận gộp là 84,7 tỷ đồng (tăng 31,5% so với 6 tháng 2023).
- Tổng các chi phí vận hành trong 6 tháng đầu năm 2024 là 77,2 tỷ đồng, tăng 32,6% so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập khác tăng trưởng mạnh 813% so với cùng kỳ 2023, đạt 1,6 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính biến động không đáng kể. Kết thúc 6 tháng đầu năm 2023, lợi nhuận sau thuế đạt 7,6 tỷ đồng, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ 33,7% (tương đương tăng 2,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023:
 - + Doanh thu từ buôn bán xăng dầu tiếp tục là khoản thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trên tổng doanh thu của Công ty, kết thúc 6 tháng 2024 đạt 991,2 tỷ đồng (tương đương 90% tổng doanh thu thuần), tăng 4,1% so với 952,2 tỷ đồng cùng kỳ 2023. Tình hình giá xăng dầu dần bình ổn trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024 cũng giúp cho biên lợi nhuận gộp từ bán xăng dầu cải thiện đáng kể từ mức 5,1% lên mức 6,7%. Tổng giá trị lợi nhuận gộp 6 tháng 2024 là 66,6 tỷ đồng, tăng 38,2% so với cùng kỳ 2023. Tổng chi phí kinh doanh xăng dầu 6 tháng đầu năm 2024 là 62,3 tỷ đồng, tăng 34% so với 6 tháng năm 2023. Tốc độ gia tăng của chi phí chậm hơn lợi nhuận gộp giúp cho lợi nhuận sau thuế của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu 6 tháng 2024 tăng 2,1 tỷ đồng so với cùng kỳ 2023, tương ứng mức tăng 162,3%.
 - + Doanh thu từ dịch vụ vận tải giảm nhẹ 6,4% so với 6 tháng đầu năm 2023, đạt 63,5 tỷ đồng. Tuy doanh thu giảm nhẹ, song, nhờ tác động tích cực từ bình ổn giá xăng dầu và nguyên vật liệu đầu, lợi nhuận gộp từ kinh doanh vận tải 6 tháng đầu năm 2024 tăng 29,4% so với cùng kỳ 2023, đạt 9,5 tỷ đồng. Chi phí vận tải trong kỳ 6 tháng 2024 ghi nhận mức tăng 34,1% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả lợi nhuận sau thuế mảng kinh doanh vận tải giảm nhẹ 5,1% kỳ 6 tháng 2023, đạt 658 triệu đồng.
 - + Đóng góp thứ 3 vào tổng giá trị doanh thu thuần của Công ty là Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe là khu vực đem lại doanh thu, đồng thời là khu vực kinh doanh đem lại tỷ suất lợi nhuận gộp lớn nhất của Công ty, đồng thời đóng góp tỷ trọng lớn

thứ 2 vào lợi nhuận sau thuế. Lợi nhuận kinh doanh của Trung tâm trong 6 tháng đầu năm 2024 là 2,8 tỷ đồng, giảm 0,5 tỷ đồng so với cùng kỳ 2023, tương ứng giảm 15,6%.

- **Các chỉ tiêu khác:** Không có

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố tác động, bao gồm cả yếu tố thuận lợi và khó khăn.

Thuận lợi

- Trong năm, các cơ quan chức năng siết chặt các nguồn hàng không chính thống, nguồn hàng ngoài khan hiếm và không ổn định, Do đó, các khách hàng chủ yếu tìm đến nguồn hàng từ Petrolimex, đặc biệt là khách hàng từ khu vực Tân Xuân đã tăng gấp 10 lần so với cùng kỳ. Điều này cũng góp phần làm tăng sản lượng bán lẻ lên 10% so với cùng kỳ.
- Nguồn hàng xăng dầu trên thị trường không ổn định, nên có những thời điểm lượng khách dồn về đổ hàng tại các CHXD của Công ty tăng. Điều này cũng góp phần làm tăng sản lượng bán lẻ lên 10% so với cùng kỳ, tại một số thời điểm ghi nhận tăng 20%.
- Nhờ chính sách kinh doanh linh hoạt nên thời gian qua các cửa hàng nằm trên tuyến quốc lộ 1A đã thu hút được một số khách hàng có đóng góp sản lượng lớn, làm gia tăng sản lượng bình quân chung. Một phần nữa thì trong năm 2023, việc đẩy nhanh tiến độ thi công tuyến đường cao tốc Bắc Nam đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt bắt đầu việc xử lý mặt bằng nên nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu là rất lớn, do đó các cửa hàng gần tuyến thi công sản lượng tăng đột biến.
- Tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát, các gói kích cầu du lịch nội địa được triển khai và các chuyến bay quốc tế đã hoạt động trở lại, dẫn đến sản lượng vận tải cũng tăng theo.
- Trung tâm đào tạo sát hạch lái xe PTS với thiết bị khang trang, đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp. Với việc được sự tin tưởng của Sở Giao thông vận tải, Trung tâm vẫn duy trì các Khóa sát hạch đều đặn, đào tạo liên tục trong năm nên năm 2023 là một năm Trung tâm phát triển vượt bậc về mặt doanh thu và lợi nhuận.

Khó khăn

- Đến quý 4 năm 2023, Công ty PA là đối tác cung cấp chính nhiên liệu bay cho Công ty Bamboo Airways, do đó sản lượng cung cấp nhiên liệu bay của PA giảm mạnh khi Bamboo Airways giảm sản lượng vận tải. Trong khi đó, PTS Nghệ Tĩnh cung cấp dịch vụ vận tải

chính cho Công ty PA trong việc cung cấp nhiên liệu cho công ty Bamboo Airways, nên sản lượng của PTS Nghệ Tĩnh cũng sụt giảm theo.

- Sự cạnh tranh cao của các đơn vị kinh doanh xăng dầu tại thị trường Xiêng Khoảng như kho Pvoil (tăng trưởng rất mạnh), Petrolimex Lào tại Xiêng Khoảng và các đơn vị có nguồn hàng không chính thống.
- Thị trường dầu mỡ nhờn trên địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh gặp nhiều khó khăn do có sự cạnh tranh khốc liệt về cả giá cả và chất lượng bởi nhiều thương hiệu dầu mỡ nhờn. Kể cả trong cùng hệ thống Petrolimex, do áp lực về giao khoán sản lượng nên nhiều đơn vị còn chủ động hạ giá bán để đạt kế hoạch. Một số đơn vị năm 2022 có sản lượng Dầu mỡ nhờn lớn do khách hàng làm cao tốc Bắc Nam lấy nhiều, nay các đơn vị đó đã cơ bản hoàn tất khối lượng công trình nên năm 2023 những cửa hàng này sản lượng giảm mạnh,
- Khi nguồn hàng trên thị trường ổn định, các đơn vị như PVoil, Giang Nam Petrol, Anh Phát Petrol tăng cường công tác thị trường, chào bán giá cạnh tranh với chiết khấu bán buôn cao hơn so với công ty từ 800-1000 đ/lit, do đó làm sản lượng bán buôn quý 4 bị sụt giảm lớn.
- Công ty không ký được hợp đồng với Công ty Khoáng sản Trung Nguyên Nghệ An với sản lượng 5 tấn/tháng (chiếm 60% sản lượng dầu mỡ nhờn bán buôn), mỏ đá của công ty VN1 (Sản lượng 1 tấn/tháng) mua hàng thông qua Công ty TNHH Xăng dầu Nghệ An trong năm cũng đấu thầu lại và không lấy hàng nữa.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh là một đơn vị thành viên trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, vì vậy sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của Tập đoàn. Trong những năm qua, Tập đoàn Petrolimex đã đạt được những thành tựu rất đáng tự hào. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là tổ chức kinh doanh thương mại xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu tại khâu hạ nguồn lớn nhất ở Việt Nam.

Hiện nay, Tập đoàn sở hữu hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu. Mọi hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh trong nội bộ ngành đều được thực hiện thông qua hệ thống mạng Petronet kết hợp với mạng Internet. Ngoài trung tâm hóa nghiệm, Petrolimex còn sở hữu các phòng hóa nghiệm hiện đại đặt tại các kho xăng dầu, cảng để kiểm tra chất lượng xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu từ khi nhập khẩu đến khi bán cho khách hàng theo đúng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Hàng năm Tập đoàn đầu tư hàng trăm tỷ đồng vào các chương trình đầu tư phát triển mở rộng và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo ra năng lực sản xuất mới và khả năng cạnh tranh; đầu tư vào các công trình trọng điểm tạo điều kiện nâng cao hiệu quả kinh doanh như: mua thêm tàu viễn dương chở dầu, chở gas, nâng cấp và xây

dựng hệ thống cầu cảng, đầu tư mới và mở rộng cải tạo hệ thống kho xăng dầu, nâng cấp tuyến ống, phát triển thêm cửa hàng xăng dầu và cửa hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn, gas hóa lỏng,...

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam các Công ty thành viên luôn nắm giữ vai trò chủ đạo trên thị trường xăng dầu nội địa, với mức giá cạnh tranh, chất lượng dẫn đầu, tập đoàn Petrolimex nhiều năm liền là sự lựa chọn đáng tin cậy cho các doanh nghiệp, cơ sản sản xuất và người sử dụng. Từ một xí nghiệp của Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh được cổ phần hóa năm 2000, PTS Nghệ Tĩnh nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, sản lượng và doanh thu tăng trưởng đều qua các năm. Hiện nay, PTS Nghệ Tĩnh đã trở thành một trong những Công ty có vị thế quan trọng tại khu vực Bắc Miền Trung và trở thành một trong những đơn vị vận tải và kinh doanh xăng dầu đường bộ lớn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Hoạt động chính của Công ty là lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và vận tải đường bộ. Ngành kinh doanh xăng dầu là ngành kinh tế quan trọng và có tiềm năng phát triển bền vững, cung cấp nguyên nhiên liệu cho nhiều ngành kinh tế, trong đó có ngành vận tải. Chính vì vậy 2 mảng hoạt động này của Công ty có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau rất nhiều trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với thế mạnh là công ty vận tải quy mô lớn, công nghệ hiện đại, đội ngũ lái xe được đào tạo chuyên nghiệp, bài bản, cơ cấu phương tiện vận tải đa dạng, có khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển cực lớn về khối lượng, chất lượng phục vụ và đảm bảo tiến độ. Địa bàn kinh doanh của PTS Nghệ Tĩnh không những được Tập đoàn giao thầu vận chuyển không chỉ khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Quảng Bình mà còn tái xuất sang nước bạn Lào, các đơn vị thành viên của Petrolimex luôn coi PTS Nghệ Tĩnh là đối tác và bạn hàng quan trọng.

Là Công ty hoạt động trên quy mô rộng và chuyên môn hóa cao, chi phí là yếu tố quyết định tính cạnh tranh rất lớn trên thị trường. Công ty đã áp dụng cơ chế khoán chi phí để giảm thiểu giá thành vận tải, tận dụng tối đa năng lực vận tải của phương tiện, chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, so với mức biểu phí của một số công ty tư nhân, PTS Nghệ Tĩnh còn phải cạnh tranh rất lớn về giá thành vận tải.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu thống kê của Tập đoàn BP (tập đoàn dầu mỏ hàng đầu thế giới – nước Anh), Việt Nam đứng thứ 28/52 quốc gia trên thế giới về trữ lượng dầu khí. Theo Báo cáo của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Việt Nam có nguồn dầu mỏ với trữ lượng khoảng 4,4 tỷ thùng, đứng thứ nhất trong khu vực Đông Nam Á, còn lượng khí xác minh của Việt Nam vào khoảng 0.7 nghìn tỷ m³, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia và Malaysia).

Tại Việt Nam, ngành dầu khí là ngành kinh doanh đặc thù liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia, dầu khí cũng là một trong những mặt hàng thiết yếu, có vai trò quan trọng trong quá trình vận hành của nền kinh tế - xã hội. Do đó, ngành dầu khí Việt Nam chịu sự quản lý trực tiếp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự giám sát của Bộ Công Thương. Điều này cũng khiến cho Dầu khí là

ngành mang tính chất độc quyền tương đối cao, rào cản gia nhập khó khăn, bên cạnh đó, những doanh nghiệp trong ngành được hưởng lợi từ quy mô kinh tế dẫn đến chi phí bình quân thấp hơn.

Tại thị trường trong nước, hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) từng đưa ra ước tính tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 4.7% trong 5 năm tới và gấp 3.6 lần so với thế giới. Theo đánh giá của nhiều bên, tiêu thụ xăng dầu Việt Nam hiện đang duy trì ở mức thấp so với khu vực. Theo số liệu Globalpetrolprices tháng 8/2016 cho biết mức tiêu thụ xăng dầu trên đầu người tại Việt Nam là 0.21 lít/ngày, chỉ bằng 67% mức tiêu thụ của các nước láng giềng như Thái Lan và Indonesia, và chưa đến 20% mức tiêu thụ của Malaysia. Ngoài ra, hiện giá xăng dầu Việt Nam thấp hơn bình quân 10% so với mức trung bình các nước ASEAN. Tất cả các yếu tố trên có thể cho thấy, tiêu thụ xăng dầu còn tiềm năng tăng trưởng rất lớn trong tương lai và là cơ hội cho các doanh nghiệp dầu khí trong nước khai thác thị trường.

Theo báo cáo của các bên cho rằng “Điểm sáng duy nhất của ngành năng lượng Việt Nam đến từ nhu cầu khu công nghiệp và tiêu thụ ngày càng gia tăng tại phân khúc hạ nguồn”. Đối với thị trường nội địa, nhu cầu vận tải dầu khí dự báo sẽ tăng dần trong vài năm tới nhờ việc Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn và Công ty Lọc hóa dầu Nghi Sơn hoạt động hết công suất và nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng tăng tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam được dự báo sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kép là 5,5% trong giai đoạn 2022-2030, là cơ sở để các doanh nghiệp phân phối tăng trưởng trong những năm tới.

Các doanh nghiệp phân phối xăng dầu lớn với lợi thế về quy mô và khả năng bình ổn giá xăng dầu như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam có thể có thêm được thị phần từ các doanh nghiệp nhỏ khác, vốn có khả năng sẽ bị loại khỏi thị trường sau một năm 2023 đầy khó khăn do biến động giá vốn trên thị trường dầu mỏ thế giới. Với lĩnh vực vận tải, kinh doanh phân phối xăng dầu, thị trường đã chứng minh tiềm năng phục hồi mạnh mẽ. Theo nhiều chuyên gia phân tích, năm 2024 giá dầu thế giới dự kiến sẽ có diễn biến ổn định hơn so với năm 2023, giúp giảm thiểu rủi ro đánh giá lại hàng tồn kho, các doanh nghiệp trung và hạ nguồn đang được hưởng lợi từ việc giá dầu tăng.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Bảng 13: So sánh về tình hình tài chính và hoạt động với các doanh nghiệp trong ngành

Đơn vị tính: đồng

Doanh nghiệp	Công ty PTS Nghệ Tĩnh	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	CTCP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội
Mã chứng khoán	PTX	PTS	PSC	PJC

Vốn điều lệ	64.324.530.000	55.680.000.000	72.000.000.000	73.269.280.000
Doanh thu thuần	2.094.540.810.838	393.816.966.363	736.923.325.291	1.201.255.857.686
Lợi nhuận sau thuế	12.499.244.625	378.664.934	7.831.804.899	31.730.209.758
Vốn chủ sở hữu	83.169.072.939	95.367.356.228	120.509.145.507	152.627.366.793
Tổng tài sản	218.351.036.684	257.898.012.895	236.092.357.618	231.732.526.095
EPS	2.035	68	1.088	4.331
LNST/VCSH (%)	15,03%	0,40%	6,50%	20,79%
LNST/TTS (%)	5,72%	0,15%	3,32%	13,69%

Nguồn: BCTC tổng hợp/hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của các công ty

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Trước triển vọng phát triển của ngành năng lượng Việt Nam, song song với việc đánh giá những điểm mạnh cũng như điểm yếu hiện có của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty PTS Nghệ Tĩnh đề ra đề ra mục tiêu chiến lược xây dựng Công ty PTS Nghệ Tĩnh vững mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường. Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp; đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi năng lực chuyên môn, năng động, sáng tạo. Một số giải pháp trọng tâm được Hội đồng quản trị đề ra:

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo công tác tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trong tình hình mới, đặc biệt là khi Công ty đã thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán tập trung.
- Tiếp tục đánh giá lại hệ thống công cụ quản lý: Phần mềm, thiết bị quản lý... để có giải pháp đầu tư, thay thế đồng bộ với hệ thống quản lý của Tập đoàn nhằm nhất quán trong hệ thống Petrolimex, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc. Tập trung hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý CHXD, hệ thống Thanh toán không dùng tiền mặt... để tạo sự khác biệt với bên ngoài và tăng hiệu ứng nhận diện Petrolimex (Egas, Agas; hệ thống Thanh toán không dùng tiền mặt...).

- Phối hợp thường xuyên với Công ty PA để triển khai xây dựng kho Nhiên liệu Bay tại Văn phòng Công ty.
- Xây dựng phương án tiền khả thi, đánh giá chi tiết hiệu quả, chi phí phát sinh khi xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty.
- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương - thưởng đối với người lao động.
- Thực hiện các chức năng quản lý Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng chức năng và quyền hạn, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém nhằm cùng với Ban Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển, xứng đáng với kỳ vọng của các Quý cổ đông.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tổng số lượng người lao động trong Công ty tại 31/03/2024 là 430 người.

Bảng 14: Cơ cấu lao động trong Công ty

STT	Phân loại	Năm 2022		Năm 2023		31/03/2024	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ	418	100	430	100	432	100
1	Trình độ Đại học	131	31,34	134	31,17	134	31,17
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	150	35,88	157	36,51	157	36,51
3	Trình độ Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	137	32,78	139	32,32	141	32,32
4	Công nhân phổ thông và lao động khác	-	-	-	-	-	-
II	Theo hợp đồng lao động	418	100	430	100	432	100
1	Lao động không xác định thời hạn	382	91,39	387	90,00	389	90,00

2	Lao động hợp đồng xác định thời hạn	36	8,61	43	10,00	43	10,00
3	Lao động thời vụ	-	-	-	-	-	-

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Chính sách đào tạo

Đào tạo nhân viên từ khi bắt đầu công việc sẽ thúc đẩy việc hoàn thành tốt kế hoạch. Tất cả những ứng viên khi được lựa chọn là thành viên của Công ty sẽ được hưởng những cơ hội học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác đào tạo của Công ty sẽ tuân thủ theo mục tiêu của từng bộ phận và dựa vào nguồn lực hiện có và cả mục tiêu nghề nghiệp của nhân viên.

Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ thuật ngắn hạn cho công nhân viên, nhằm cung cấp cho họ những kiến thức mới nhất và kỹ năng cần thiết để thực hiện công việc một cách hiệu quả. Những khóa đào tạo này thường tập trung vào các kỹ năng cụ thể liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Công ty, như kỹ năng giao tiếp, và sử dụng công nghệ mới. Công ty cũng chú trọng đến việc đào tạo về quản lý, nhằm nâng cao trình độ quản lý của các nhân viên cấp cao. Các khóa đào tạo này thường tập trung vào phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhân sự, quản lý tài chính và chiến lược kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng tăng cường các chương trình đào tạo nâng cao trình độ quản lý, thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ thuật ngắn hạn cho công nhân viên để đảm bảo dịch vụ đạt chất lượng tốt hơn.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường; nếu mức thu nhập bình quân năm 2018 là 8,6 triệu đồng/người/tháng thì đến năm 2023, mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty đã đạt 14,6 triệu đồng/người/tháng. Các kỳ nâng bậc lương đối với cán bộ gián tiếp được thực hiện đúng thời hạn, đúng ngạch bậc và kịp thời, công tác xét và tổ chức thi nâng bậc đối với công nhân các cấp bậc cán bộ công nhân viên hàng năm được Công ty đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

Chính sách tuyển dụng

Chính sách tuyển dụng của Công ty là thu hút và duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao, mọi thông tin tuyển dụng đều được truyền tải đến mọi ứng viên thích hợp cho vị trí tuyển dụng. Mục đích thu hút những ứng viên mới có tiềm năng cũng đang là mục đích nhìn nhận sự phát triển của toàn bộ nhân viên Công ty.

Chính sách thu hút nhân tài

Chính sách đãi ngộ nhân viên ở mỗi cấp độ khác nhau phải đáp ứng được những yêu cầu của Công ty, đáp ứng nhu cầu của nhân viên, tạo mức cạnh tranh trong thị trường lao động, nhưng vẫn phải dựa trên cơ sở và điều kiện thực tế của Công ty, mang lại công bằng trong những cơ hội nghề nghiệp và cơ hội thăng tiến, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật lao động Việt Nam hiện hành.

10. Chính sách cổ tức

Mức cổ tức hằng năm của Công ty được chi trả đến cổ đông với tỷ lệ, hình thức, thời gian theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của Pháp luật, mức cổ tức và hình thức chi trả sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Mức cổ tức công ty chi trả hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan đến một loại cổ phiếu. Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong 02 năm gần đây được trình bày dưới bảng sau:

Bảng 15: Tình hình chi trả cổ tức năm 2021, 2022, 2023 và kế hoạch năm 2024

	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức chi trả	Ngày chi trả cổ tức
Năm 2021	10%	Trả cổ tức bằng tiền	30/06/2022
Năm 2022	10%	Trả cổ tức bằng tiền	30/06/2023
Năm 2023	15%	Trả cổ tức bằng tiền	01/07/2024
Kế hoạch năm 2024 (*)	10%	-	-

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

(*) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 105-2024/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024 đã thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình của Công ty được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá gốc, ngoại trừ một số tài sản cố định được đánh giá lại khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hình thành từ mua sắm và xây dựng chuyển giao là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, số khấu hao được tính bằng nguyên giá chia (:) cho thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian tính khấu hao cụ thể của các loại tài sản của Công ty như sau:

Bảng 16: Thời gian khấu hao TSCĐ của Công ty

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30 năm
Máy móc, thiết bị	03 – 09 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	05 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình được xác định theo giá gốc.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài là tiền chi ra để mua 166 m đất tại Khối 2, Thị trấn Phố Châu, Huyện Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh công lệ phí trước bạ;
- Phần mềm máy tính là các chương trình phần mềm không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng, là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Ngoại trừ quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao, phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 05 năm đến 08 năm, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Mức lương bình quân

Bảng 17: Mức lương bình quân của người lao động Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
Số lượng người lao động (người)	418	430
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	11.160.000	14.606.000

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Tiền lương bình quân của người lao động: Mức lương bình quân năm 2023 của Công ty là 14,6 triệu đồng/người/tháng, bằng 152% so với kế hoạch và 131% so với năm 2022.

So với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn thành phố Vinh thì mức lương bình quân của Công ty là tương đương.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2023 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc hạch toán đầy đủ các nghĩa vụ phải nộp đối với các khoản Thuế giá trị gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân, Thuế nhà đất và các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước. Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn trả. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước của PTS Nghệ Tĩnh như sau:

Bảng 18: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Thuế giá trị gia tăng	227.882.694	337.811.623	437.382.483
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	685.657.857	607.946.318	1.545.472.357
3	Thuế thu nhập cá nhân	7.446.678	7.988.035	249.061.760
4	Thuế nhà đất, tiền thuế đất	645.362.601	568.509.398	956.639.554
5	Các loại thuế khác	-	-	-
	Tổng cộng	1.566.349.830	1.522.255.374	3.188.556.154

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

Tại thời điểm 30/06/2024, Công ty đã hoàn thiện toàn bộ các nghĩa vụ về thuế của năm 2023 đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trích lập các quỹ theo luật định

Việc thực hiện trích lập các quỹ của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động SXKD và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tình hình trích lập các quỹ tại thời điểm cuối năm 2022, 2023 và kết thúc 6 tháng 2024 của Công ty trình bày chi tiết dưới bảng sau:

Bảng 19: Tình hình trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
-----	-----------	------------	------------	------------

1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.160.590.982	1.861.909.558	2.903.420.542
2	Quỹ đầu tư phát triển	14.101.987.507	17.101.987.507	18.117.003.045
	Tổng cộng	15.262.578.489	18.963.897.065	21.020.423.587

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

Tổng dư nợ vay

Bảng 20: Các khoản nợ vay của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Vay ngắn hạn (1)	18.993.000.000	76.130.000.000	40.000.000.000
1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh	9.793.000.000	-	-
2	Ngân hàng TMCP Quốc tế – Chi nhánh Vinh	-	25.200.000.000	-
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh	9.000.000.000	50.000.000.000	40.000.000.000
4	Vay cá nhân	200.000.000	930.000.000	-
II	Vay dài hạn (2)	2.246.000.000	2.556.000.000	2.556.000.000
1	Vay cá nhân	2.246.000.000	2.556.000.000	2.556.000.000
	Tổng cộng	21.239.000.000	78.686.000.000	42.556.000.000

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

(1) Các khoản vay ngắn hạn được rút bằng VND, chịu lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với các Ngân hàng và cá nhân tại từng thời điểm rút vốn. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo lãi của Ngân hàng. Lãi vay cá nhân được trả vào thời điểm cuối năm hoặc trả cùng kỳ với trả nợ gốc. Mục đích vay để bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/03/2024:

Đối tượng cho vay	Số tiền	Thời hạn	Mục đích sử dụng tiền vay	Lãi suất (%/năm)	Biện pháp	Số tiền có khả năng	Thỏa thuận
-------------------	---------	----------	---------------------------	------------------	-----------	---------------------	------------

	(triệu đồng)	cho vay			đảm bảo tiền vay (nếu có)	trả nợ (triệu đồng)	khác (nếu có)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vinh	40.000	3 tháng	Bổ sung nguồn vốn ngắn hạn mua hàng hóa	3,9%	Thế chấp tài sản	40.000	

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

(2) Các khoản vay dài hạn cá nhân là tiền của người lao động cho Công ty vay theo lãi suất được quy định tại từng hợp đồng vay. Lãi vay được trả vào thời điểm cuối năm hoặc trả cùng kỳ với trả nợ gốc.

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 21: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	20.709.830.458	16.192.172.693	59.926.419.184
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng (*)	11.227.277.553	11.645.463.604	54.355.829.664
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn (**)	5.814.108.308	769.750.378	724.519.112
3	Phải thu ngắn hạn khác (***)	4.661.111.104	4.785.012.518	5.824.124.215
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(992.666.507)	(1.008.053.807)	(978.053.807)
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
1	Chi phí trả trước dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng (I+II)	20.709.830.458	16.192.172.693	59.926.419.184

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

(*) Các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng:

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
----------	------------	------------	------------

Các khoản phải thu ngắn hạn	11.227.277.553	11.645.463.604	54.355.829.663
Phải thu khách hàng bán buôn	1.396.784.292	1.815.621.705	8.671.628.230
Phải thu khách hàng bán lẻ	3.089.229.123	2.376.434.809	38.048.024.633
Phải thu vận tải	5.712.371.789	6.467.985.363	6.694.682.844
Phải thu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	353.696.001	250.306.001	10.000.001
Phải thu khác	675.196.348	735.115.726	931.493.955

- Tại thời điểm 30/06/2024, tổng Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 54,4 tỷ đồng (tăng hơn 5 lần so với thời điểm cuối năm 2023). Trong đó, 90% đến từ các khoản phải thu nhóm khách hàng bán buôn, bán lẻ mặt hàng xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty, 9% là các khoản phải thu vận tải, còn lại là phải thu nội bộ và phải thu khác.

(**) Các khoản Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.814.108.308	769.750.378	724.519.097
<i>Các khoản trả trước chiếm từ 10% trở lên trên tổng giá trị trả trước người bán ngắn hạn</i>			
Công ty TNHH Đầu tư phát triển Xây dựng và Thương mại Hưng Phát	5.361.469.500	-	-
Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	352.917.999	299.452.000	530.684.969
Công ty CP kiến trúc và đầu tư xây dựng TV Group	-	-	90.000.000
Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	-	313.270.244	-
Trả nước khác	99.720.809	157.028.134	103.834.128

- Tại thời điểm 30/06/2024, tổng Trả trước cho người bán ngắn hạn là 724,5 triệu đồng. Trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản trả trước cho đối tác dịch vụ vận tải đường bộ và thu phí tự động tổng cộng 530,7 triệu đồng, chiếm 73% tổng giá trị trả trước. Đứng thứ 2 là các khoản xây dựng và thi công với giá trị 90 triệu đồng, tương đương tỷ trọng 12,4% tổng giá trị trả trước.

(***) Các khoản Phải thu ngắn hạn khác của Công ty bao gồm các khoản Phải thu người lao động; các khoản Tạm ứng; Phải thu ký cược, ký quỹ và Phải thu khác.

Các khoản mục phải thu quá hạn của Công ty bao gồm các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán, chi tiết:

Bảng 22: Các khoản phải thu quá hạn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Tên đối tượng	Thời gian quá hạn	Giá gốc tại 31/12/2022	Giá gốc tại 31/12/2023	Giá gốc tại 30/06/2024
Công ty TNHH Dịch vụ và Du lịch Tân Phương Thảo	Thời gian quá hạn: trên 03 năm	139.170.433	122.170.433	102.170.433
Công ty CP Xây lắp thương mại tổng hợp Hồng Hoan	Thời gian quá hạn: trên 03 năm	247.375.000	247.375.000	247.375.000
Công ty CP Vận tải và Đầu tư xây dựng 805 Nghệ An	Thời gian quá hạn: trên 03 năm	158.500.871	158.500.871	158.500.871
Các đối tượng khác		449.263.703	480.007.503	470.007.503
Tổng cộng		994.310.007	1.008.053.807	978.053.807

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

Các khoản phải thu nêu trên đều đã quá hạn thanh toán trên 03 năm và được đánh giá khó có khả năng thu hồi. Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi này bằng 100% giá trị được ghi nhận trên sổ sách kế toán của Công ty. Đối với các công nợ khó đòi công ty đã quy trách nhiệm cá nhân và đã thực hiện các biện pháp nghiệp vụ thu hồi công nợ như thường xuyên theo dõi kiểm tra, đốc thúc thu hồi công nợ.

Công ty đã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát đối với tất cả khách hàng tập trung thu hồi các công nợ còn tồn đọng, để đảm bảo an toàn tài chính, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay. Các công nợ phải thu khó đòi ngoài việc quy trách nhiệm cá nhân thì Công ty cũng đã làm các thủ tục như gửi hồ sơ khởi kiện lên tòa án theo quy định

Bảng 23: Các khoản nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	114.396.996.488	121.451.656.505	150.319.278.202
1	Phải trả người bán ngắn hạn (*)	64.217.350.461	10.642.304.515	62.492.641.940
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn (**)	8.755.069.289	4.611.895.439	6.097.386.696
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.566.349.830	1.527.713.929	3.188.556.154
4	Phải trả người lao động	18.331.247.488	25.084.751.667	17.757.012.474
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	7.952.928	49.667.944	6.474.761.167
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.365.435.510	1.543.413.453	11.405.499.229
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18.993.000.000	76.130.000.000	40.000.000.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.160.590.982	1.861.909.558	2.903.420.542
II	Các khoản phải trả dài hạn	2.246.000.000	2.556.000.000	2.565.000.000
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.246.000.000	2.556.000.000	2.565.000.000
	Tổng cộng (I+II)	116.642.996.488	124.007.656.505	152.884.278.202

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

(*) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Phải trả người bán ngắn hạn	64.217.350.461	10.642.304.515	62.492.641.940
<i>Các khoản trả trước chiếm từ 10% trở lên trên tổng giá trị trả trước người bán ngắn hạn</i>	<i>58.083.548.099</i>	<i>7.660.926.848</i>	<i>51.034.816.917</i>
Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex	55.310.437.546	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Phúc An	2.773.110.553	2.364.361.247	-
Công ty TNHH Đầu tư phát triển xây dựng và Thương mại Hưng Phát	-	4.163.171.600	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển 369	-	1.133.394.001	-
Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh	-	-	14.540.720.478

Công ty xăng dầu Nghệ An	-	-	30.904.171.509
Công ty xăng dầu Thanh Hóa - Công ty TNHH	-	-	5.589.924.930
<i>Phải trả người bán ngắn hạn khác</i>	<i>6.133.802.362</i>	<i>2.981.377.667</i>	<i>11.457.825.023</i>

- Tại thời điểm 30/06/2024, tổng Phải trả người bán ngắn hạn của Công ty là 62,5 tỷ đồng, trong đó trên 80% giá trị đến từ các khoản phải trả cho các đơn vị cung cấp chính mặt hàng xăng dầu, dầu mỡ nhờn của Công ty.

(**) Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Phải trả người bán ngắn hạn	8.755.069.289	4.611.895.439	6.097.386.696
Phải thu khách hàng bán buôn	636.138.953	36.913.404	68.432.428
Phải thu khách hàng bán lẻ	1.169.573.233	412.914.936	213.384.179
Phải thu vận tải	-	-	-
Phải thu Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe	6.882.357.099	3.878.667.088	5.489.390.088
Phải thu khác	67.000.001	283.400.011	326.180.001

- Tại thời điểm 30/06/2024, tổng Người mua trả tiền trước ngắn hạn của Công ty là 6,1 tỷ đồng. Trong đó, trên 90% là khoản trả trước phục vụ nhu cầu nội dung, trả trước của nhóm khách hàng bán buôn, bán lẻ xăng dầu của Công ty chiếm khoảng hơn 5%.

11.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn <i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,59	0,69
2	Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	Lần	0,43	0,52
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,58	0,57

2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,40	1,30
III Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Lần	99,46	107,8
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	11,10	10,0
IV Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,47%	0,59%
2	Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	12,59%	14,10%
3	Hệ số LNST/TTS bình quân (ROA)	%	5,23%	6,00%
4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	0,57%	0,69%

Nguồn: Báo cáo tài chính 2022 và 2023 đã kiểm toán của PTS Nghệ Tĩnh

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3	Ông Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông Võ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

Ông Hoàng Công Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên:	Hoàng Công Thành
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1968
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	10/10

- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Trường Đại học Xây dựng
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
▪ 1/1992 - 09/1997	Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 10/1997 - 02/2001	Phó trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 03/2001 - 04/2002	Quyền trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 05/2002 - 08/2003	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 09/2003 - 07/2004	Học Cao cấp lý luận chính trị
▪ 08/2004 - 08/2004	Trưởng Phòng Quản lý kỹ thuật- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 09/2004 - 06/2010	Phó Giám đốc- Công ty Xăng dầu Nghệ Tĩnh
▪ 07/2010 - 06/2012	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
▪ 07/2012 - 05/2013	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Hà Tĩnh
▪ 05/2013 - 02/2018	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
▪ 03/2018 - 09/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
• 10/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 207.036 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 3,22% vốn điều lệ. - Đại diện: 1.312.220 cổ phiếu tương đương 20,40% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	- Con trai Hoàng Thái Khánh Kôn: 152.550

	cổ phiếu - tỷ lệ 2,37% - Anh trai Hoàng Văn Kiên: 152.550 cổ phiếu - tỷ lệ 2,37%
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Thù lao Chủ tịch HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể: Năm 2022: 612.450.000 đồng Năm 2023: 730.380.000 đồng 6 tháng 2024: 219.900.000 đồng
- Lợi ích liên quan đối với TCNY:	Không

Ông Mạnh Xuân Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

- Họ và tên:	Mạnh Xuân Hùng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
09/1994- 08/1996	Công tác tại Ủy ban Dân số tỉnh Nghệ An
09/1996- 09/2000	Công tác tại Xí nghiệp Vận tải cơ khí thuộc PTS Nghệ Tĩnh
10/2000-01/2004	Phó Trưởng Phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
02/2004-6/2007	Phó Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
7/2007-02/2011	Trưởng Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

03/2011–09/2020	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2017 – 09/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 58.293 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,91% vốn điều lệ. - Đại diện: 1.148.193 cổ phiếu tương đương 17,85% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Anh trai Mạnh Xuân Trường: 11.465 cổ phiếu – tỷ lệ 0,18%
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, tiền lương Giám đốc Công ty theo Hợp đồng lao động, cụ thể: Năm 2022: 555.220.000 đồng Năm 2023: 658.120.000 đồng 6 tháng 2024: 198.309.091 đồng
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Đào Ngọc Tiến – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc

- Họ và tên:	Đào Ngọc Tiến
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1982
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh

- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
11/2004 - 10/2010	Chuyên viên kế toán tổng hợp - Phòng kế toán Công ty Xăng dầu Nghệ An
11/2010 - 03/2012	Phó trưởng phòng kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2012 - 04/2013	Phó trưởng phòng - Phụ Trách Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2013 - 05/2014	Trưởng phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
06/2014 - 08/2023	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2018 - nay	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 71.808 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 1,12% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, tiền lương Phó Giám đốc Công ty theo Hợp đồng lao động, cụ thể: Năm 2022: 440.759.999 đồng Năm 2023: 523.500.000 đồng 6 tháng 2024: 161.444.546 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Thanh Tâm
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
07/2000 - 10/2001	Nhân viên kế toán Công ty Baltic Hà Nội
11/2001 - 12/2010	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
01/2011 - 10/2015	Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
11/2015 - 12/2015	Chuyên viên ERP Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
01/2016 - 09/2017	Phó trưởng Phòng Kế toán Công ty Xăng dầu Phú Thọ
10/2017 - 03/2018	Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
4/2018 - 10/2020	Phó trưởng Phòng Kế toán; Ủy viên HĐQT, Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn, Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
11/2020 - nay	Phó trưởng Phòng Kế toán Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
04/2023 – nay	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0% vốn điều lệ.

	- Đại diện: 820.138 cổ phiếu tương đương 12,75% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể: Năm 2022: Không có (bà Tâm trở thành TV HĐQT từ 19/04/2023) Năm 2023: 47.880.000 đồng 6 tháng 2024: 17.100.000 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Võ Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên:	Võ Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1972
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính Doanh nghiệp
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
12/1994 – 04/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
05/2002 – 10/2007	Phó trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ Tĩnh
11/2007 – 10/2011	Trưởng P. Kế toán tài chính - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2011 – 10/2013	Kế toán trưởng - Công ty xăng dầu Nghệ An
11/2013 - nay	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
04/2018 -nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh

- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Phó Giám đốc - Công ty Xăng dầu Nghệ An
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên HĐQT theo quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể: Năm 2022: 87.152.000 đồng Năm 2023: 56.520.000 đồng 6 tháng 2024: 17.100.000 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

12.2. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Thái Văn Linh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Trí Dũng	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát Công ty:

Ông Trần Anh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Trần Anh Tuấn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ tài chính Doanh nghiệp

- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
2004 – 03/2016	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2016 – 03/2017	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2017 - nay	Trưởng ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 11.248 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,17% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể: Năm 2022: 440.759.999 đồng Năm 2023: 523.500.000 đồng 6 tháng 2024: 159.954.546 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Thái Văn Linh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Thái Văn Linh
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1990
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình

- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
11/2013 - 04/2016	Kỹ sư xây dựng - Công ty TNHH Tân Hưng
04/2016 - 08/2020	Chuyên viên phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2020 - 03/2021	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Công ty cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2021 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tài và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 16.695 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,26% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Em trai Thái Văn Vinh: 51.053 cổ phiếu - tỷ lệ 0,79%
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên BKS theo quyết định của ĐHĐCĐ, cụ thể: Năm 2022: 263.633.738 đồng Năm 2023: 346.020.626 đồng 6 tháng 2024: 112.606.208 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Nguyễn Trí Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên:	Nguyễn Trí Dũng
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
3/2006 – 10/2012	Chuyên viên phòng Kế toán – tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2012 – 04/2014	Giám đốc trung tâm thiết bị chuyên dùng - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
05/2014 – 06/2016	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2016 – 02/2018	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2018 - nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 63.141 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,98% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Thù lao Thành viên BKS theo quyết định của ĐHCĐ, cụ thể: Năm 2022: 351.954.962 đồng Năm 2023: 454.778.189 đồng 6 tháng 2024: 139.908.910 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

12.3. Ban Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mạnh Xuân Hùng	Giám đốc Công ty
2	Ông Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc Công ty

3	Ông Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc Công ty
4	Ông Đào Ngọc Tiến	Phó Giám đốc Công ty

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc Công ty:

Ông Mạnh Xuân Hùng – Giám đốc Công ty

Xem sơ yếu lý lịch tại phần 12.1 Hội đồng quản trị

Ông Trần Thanh Sơn – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Trần Thanh Sơn
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1965
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Bách khoa
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
1989 - 1995	Chuyên viên kỹ thuật - Công ty nạo vét Biển II
1996 - 2007	Chuyên viên Quản lý kỹ thuật- Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
2008 - 2010	Phó Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
2011 - 12/2021	Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật kiêm thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
12/2021 - nay	Phó Giám đốc - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 57.459 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,89% vốn điều lệ.

	- Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Tiền lương Phó Giám đốc Công ty theo Hợp đồng lao động, cụ thể: Năm 2022: 284.999.999 đồng Năm 2023: 523.500.000 đồng 6 tháng 2024: 159.954.546 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Nguyễn Hồng Lam – Phó Giám đốc Công ty

- Họ và tên:	Nguyễn Hồng Lam
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1983
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế thương mại
- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
04/2008 - 07/2010	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2010 - 05/2011	Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Nghi Long - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
06/2011 - 08/2011	Chuyên viên phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
09/2011 - 04/2014	Phó trưởng phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
05/2014 - 03/2015	Phó trưởng phòng, phụ trách phòng kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
04/2015 - 11/2022	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Vận tải và

	Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
12/2022 - nay	Phó Giám đốc Công ty - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 5.967 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,09% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Tiền lương Phó Giám đốc Công ty theo Hợp đồng lao động, cụ thể: Năm 2022: Không có (Ông Nguyễn Hồng Lam trở thành Phó Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2023) Năm 2023: 337.500.000 đồng 6 tháng 2024: 161.444.546 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

Ông Đào Ngọc Tiến – Phó Giám đốc Công ty

Xem sơ yếu lý lịch tại phần 12.1 Hội đồng quản trị

12.3. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Duy Khánh – Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính

- Họ và tên:	Nguyễn Duy Khánh
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1991
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:	Chức vụ và đơn vị công tác
03/2016-09/2019	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
10/2019-03/2020	Nhân viên kế toán Petrolimex, Cửa hàng 148 - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
03/2020- 02/2021	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
02/2021 - nay	Phó Trưởng Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
08/2023 – nay	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết:	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Kế toán tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	- Cá nhân nắm giữ: 8.423 cổ phiếu tương đương tỷ lệ sở hữu 0,13% vốn điều lệ. - Đại diện: 0 cổ phiếu tương đương 0% vốn điều lệ.
- Những người có liên quan nắm giữ:	Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:	Tiền lương Kế toán trưởng Công ty theo Hợp đồng lao động, cụ thể: Năm 2022: Không có (Ông Khánh phụ trách Kế toán Công ty từ ngày 10/08/2023) Năm 2023: 163.568.853 đồng 6 tháng 2024: 115.711.346 đồng
- Các khoản nợ đối với công ty:	Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không có

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/03/2024 được thể hiện dưới bảng sau:

Bảng 25: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	359.829.268.223	232.762.764.166	127.066.504.057
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	168.021.448.116	73.146.469.290	94.874.978.826
2	Máy móc, thiết bị	18.873.386.244	13.678.512.951	5.194.873.293
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	166.542.497.718	140.960.766.676	25.581.731.042
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	6.391.936.145	4.977.015.249	1.414.920.896
II	Tài sản cố định vô hình	4.289.235.000	2.665.807.087	1.623.427.913
1	Quyền sử dụng đất (*)	871.015.000	-	871.015.000
2	Phần mềm máy tính	3.418.220.000	2.665.807.087	752.412.913
	Tổng cộng (I+II)	364.118.503.223	235.428.571.253	128.689.931.970

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của PTS Nghệ Tĩnh

(*) Quyền sử dụng đất của Công ty là quyền sở hữu mảnh đất tại địa chỉ Khối 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/801/QĐ-UBND ngày 29/03/2013 cấp bởi Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, các thông tin cụ thể:

- Địa chỉ: Khối 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.
- Diện tích: 166,0 m²
- Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (Mở rộng cửa hàng xăng dầu)
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài

Bảng 26: Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	370.598.162.986	239.004.786.042	131.593.376.944
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	167.714.414.480	77.612.155.520	90.102.258.960
2	Máy móc, thiết bị	22.239.296.091	13.895.815.052	8.343.481.039
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	179.435.187.183	146.420.743.874	33.014.443.309
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.209.265.232	1.076.071.596	133.193.636
II	Tài sản cố định vô hình	4.530.335.000	2.827.884.582	1.702.450.418
1	Quyền sử dụng đất	871.015.000	0	871.015.000

2	Phần mềm máy tính	3.659.320.000	2.827.884.582	831.435.418
Tổng cộng (I+II)		375.128.497.986	241.832.670.624	133.295.827.362

Nguồn: BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

13.1. Tài sản dở dang dài hạn

Bảng 27: Tình hình tài sản dở dang dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Chi phí xây dựng dở cơ bản dở dang	4.878.258.128	469.016.150	425.535.095
Xây mới Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông (123)	3.075.234.789	-	
Xây mới Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn (114)	1.377.842.429	-	-
Bãi tập xe Hưng Đông	148.015.455	148.015.455	
Kho Nhiên liệu bay	277.165.455	277.165.455	277.165.455
Sơ mi rơ mooc xi tec	-	43.835.240	43.835.240
Dự án CHXD Hòa Sơn	-	-	104.534.400

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

13.2. Một số tài sản có giá trị lớn

Bảng 28: Một số tài sản có giá trị lớn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	Số lượng	31/12/2023	30/06/2024
Nhà cửa, vật kiến trúc				
1	Công trình xây dựng Petrolimex 118	1	5.558.961.158	5.322.258.550
2	Công trình xây dựng Petrolimex 108	1	9.141.704.846	8.739.582.636
3	Công trình xây dựng Petrolimex 121	1	6.689.334.855	6.418.149.042
4	Công trình xây dựng Petrolimex 146	1	5.345.998.379	5.144.150.318

5	Công trình xây dựng Petrolimex 150	1	9.722.749.970	9.265.713.406
6	Công trình xây dựng Petrolimex 114	1	8.479.457.597	8.164.438.198
7	Cải tạo tổng thể Petrolimex 116	1	4.190.837.178	3.991.280.058
8	Công trình xây dựng Petrolimex 123	1	5.778.869.277	5.543.590.688
9	Mở rộng và sửa chữa nhà VPCT	1	1.604.471.600	1.523.573.872
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn				
10	Xe Hyundai dung tích 25m3	2	3.030.716.664	2.643.816.666
11	Xe Hyundai dung tích 29m3	1	1.490.180.691	1.396.489.024
12	Xe bồn HYUNDAI HD 360 SK	3	3.251.404.845	2.829.540.030
13	Rơ moóc theo đầu kéo 37C-08427	1	1.365.051.563	1.267.623.437
Thiết bị, dụng cụ quản lý				
14	Xe 37K-01127	1	1.024.391.775	927.137.229
Quyền sử dụng đất				
10	Quyền sử dụng đất mở rộng cửa hàng xăng dầu Phố Châu	1	871.015.000	871.015.000
Phần mềm máy tính				
11	Phần mềm Quản lý Nhân sự FTSHRM	1	180.833.334	145.833.333

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

Bảng 29: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2024 và 2025

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024		Năm 2025 (***)	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2023	Giá trị	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2024

Doanh thu thuần (*)	Đồng	1.843.303.000.000	-12%	1.935.468.150.000	5%
Lợi nhuận sau thuế (**)	Đồng	8.656.000.000	-30%	9.088.800.000	5%
Vốn chủ sở hữu	Đồng	93.000.000.000	-2%	94.000.000.000	1%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,47%	0%	0,47%	0%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	9,3%	8%	9,7%	0,4%
Cổ tức	%	10%	0%	10%	0%

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

(*) Kế hoạch doanh thu thuần năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 105-2024/PTX-NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024.

(**) Lợi nhuận sau thuế được tính toán trên cơ sở Lợi nhuận trước thuế đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua và thuế suất 10%, 20% của từng mảng hoạt động kinh doanh.

(***) Số liệu về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được lập bởi Ban giám đốc Công ty, số liệu chưa được ĐHĐCĐ thông qua, có khả năng được điều chỉnh theo tình hình thực tế năm 2024.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Trong năm 2023, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường còn lớn hơn, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đặt ra.

Lợi nhuận năm 2024 dự kiến chỉ đạt 86% so với thực hiện 2023 vì dự kiến sản lượng các loại hình đồng loạt giảm, cụ thể:

- Dự kiến đối với kế hoạch các ngành nghề chính: sản lượng xăng dầu sáng dự kiến sẽ giảm 12% so với cùng kỳ năm 2023, sản lượng vận tải giảm 10%, sản lượng học viên của Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe chỉ bằng 84% so với năm 2023 dẫn đến doanh thu thuần dự kiến giảm 12% so với năm 2023.
- Kế hoạch chi phí: dự kiến năm 2024 sẽ là năm khó khăn mảng tài chính vì chính sách siết chặt, lãi suất huy động vốn ngắn hạn khả năng sẽ duy trì mức trần từ 13-15%, do đó chi phí tài chính tăng dự kiến tăng 74% so với thực hiện năm 2023.

Tầm nhìn đến năm 2024, dự kiến sự cạnh tranh trên thị trường sẽ ngày càng tăng cao, nhiều yếu tố khách quan sẽ ảnh hưởng đến lĩnh vực hoạt động của Công ty. Những tác động từ suy thoái kinh tế, lạm phát cao và bất ổn chính trị đều là những yếu tố tác động tiêu cực lên nhu cầu tiêu thụ xăng dầu. Khi thị trường giảm chi tiêu, Công ty cũng nhận thấy cần điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với

tình hình thị trường.

Bên cạnh đó, sự xuất hiện của các đối thủ cạnh tranh mới có thể làm giảm thị phần, do vậy để đảm bảo duy trì vị thế cạnh tranh, Công ty cũng chú trọng vào việc đầu tư và phát triển thêm vào những thị trường mới, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu suất của bộ máy có sẵn. Nhưng với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên trong Công ty và sự phối hợp chặt chẽ sức mạnh trong hệ thống Petrolimex, Công ty PTS Nghệ Tĩnh sẽ phấn đấu đạt được kế hoạch đặt ra. Kết quả 6 tháng 2024 Công ty đã đạt được tổng doanh thu là 1.075,9 tỷ đồng, tương đương 58,4% kế hoạch đặt ra cho cả năm. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 9,2 và 7,6 tỷ đồng, tương ứng 88,7% và 87,4% kế hoạch năm 2024. Đây là một kết quả đáng khích lệ, phản ánh sự nỗ lực và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch trong thời gian tới đây, Công ty sẽ đưa thêm 02 cửa hàng xăng dầu vào kinh doanh, từ đó gia tăng khối lượng khách hàng bán buôn, bên cạnh đó, sản lượng vận tải công ty tự khai thác dự kiến cũng tăng thêm khi thành công khai thác được nguồn nhiên liệu bay.

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Trong năm 2023 và 6 tháng 2024, Công ty đã và đang triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản một số công trình. Chi tiết như sau:

Bảng 30: Tình hình xây dựng cơ bản năm 2023 và 6 tháng 2024

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công trình	Giá trị xây dựng mới ghi nhận vào tài sản cố định	
		Năm 2023	6 tháng 2024
1	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Hưng Đông (123)	5.414.688.651	-
2	Xây mới Cửa hàng xăng dầu Thạch Sơn (114)	8.496.013.857	-

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện sửa chữa lớn/mua sắm một số máy móc thiết bị hệ thống như sau:

Bảng 31: Tổng hợp tình hình sửa chữa lớn/mua sắm máy móc thiết bị

STT	Tên công trình sửa chữa lớn/mua mới	Năm 2023	6 tháng năm 2024
A	Sửa chữa lớn		
1	Cải tạo tổng thể CHXD 116 (Cầu Treo)	4.244.046.852	-
2	Mở rộng và sửa chữa nhà văn phòng Công ty	1.617.954.555	-

3	Sửa chữa nhà văn phòng Chi nhánh Thanh Hóa	216.435.185	-
4	Nâng cấp cải tạo CHXD 132, 134	490.016.666	-
5	Sửa chữa sân bê tông và rãnh thu nước CHXD 154	761.250.926	-
6	Nâng cấp sửa chữa CHXD 108, 118 và Nhà vệ sinh CHXD 130	938.761.111	-
7	Nhận diện thương hiệu CHXD 102, 106, 110, 112, 120, 144, 150, 158, 166	1.621.669.445	-
8	Cải tạo tổng thể CHXD 166 (Nghĩa Trung)	-	299.083.796
B Máy móc thiết bị mua mới			
1	Cột bơm	1.139.000.000	3.785.500.000
2	Máy phát điện	331.061.683	-
C Phương tiện vận tải mua mới			
1	Đầu tư xe sitec nhôm	1.558.850.000	-
2	Mua sắm 2 xe xitec chở nhiên liệu Jet A1	-	6.712.290.370
3	Xe sơ mooc xitec nhôm	-	1.558.190.000
D Khác			
1	Thiết bị mô phỏng, DAT	1.330.675.000	-
2	Đầu tư hệ thống thiết bị mô phỏng DAT	193.199.901	-
3	Hệ thống giám sát xe chấm điểm và phần mềm quản lý sân tập	1.307.250.000	-
4	Hệ thống cabin điện tử	92.500.000	-
5	Thiết bị máy móc khác	2.532.150.000	-
6	Lắp đặt hạ tầng đường dây tín hiệu từ Controller	-	884.511.111
7	Thiết bị sát hạch 5 xe	-	209.444.444
8	Phần mềm sát hạch 5 xe	-	241.100.000

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

Kết quả thực hiện:

- Xây dựng mới CHXD Hưng Đông (123): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.

- Xây dựng mới CHXD Thạch Sơn (114): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- Xây lại CHXD Cầu Treo (116): Đã hoàn thành dự án và bàn giao đưa vào sử dụng.
- Mở rộng sân tập lái xa tại Hưng Đông: Đã có phê duyệt chủ trương đầu tư và quy hoạch điều chỉnh. Hiện nay đang làm thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất. Kế hoạch năm 2024 sẽ hoàn thành được 100% dự án và đưa vào sử dụng.
- Xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty: Tư vấn đang lập quy hoạch điều chỉnh để trình phê duyệt, dự kiến năm 2024 nếu thuận lợi sẽ hoàn thành được bước điều chỉnh chủ trương, quy hoạch và làm các thủ tục đầu tư xây dựng (thiết kế + đấu thầu).
- CHXD Thạch Bình (Petrolimex – cửa hàng 104): Công ty đang tích cực tìm kiếm địa điểm để di dời CHXD, phối hợp chặt chẽ với UBND thành phố Hà Tĩnh, các Sở, Ngành để làm thủ tục đền bù tài sản trên đất, di chuyển cửa hàng. Tiến độ di dời phụ thuộc vào tiến độ thực hiện dự án của Tập đoàn T&T, tuy nhiên dự kiến trong năm 2024 có thể sẽ phải di dời CHXD Thạch Bình.
- Cải tạo sân bãi, nhà bán hàng, khu bể, nhà vệ sinh và lắp đặt nhận diện thương hiệu mới tại các CHXD. Hiện nay, công trình sửa chữa nâng cấp trên đã hoàn thành nghiệm thu, bàn giao và được đưa vào sử dụng.
- Đầu tư phương tiện vận tải: Hoàn thành mua sắm xe Rơ moóc 37R-04464 (nhôm), đã bàn giao và đưa vào hoạt động.
- Mua sắm 8 cột bơm và 3 máy phát điện cho các cửa hàng xăng dầu.
- Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe: Đã hoàn thành dự án mua sắm hệ thống, cabin điện tử, thiết bị DAT, các máy móc thiết bị khác phục vụ cho việc dạy và học lái xe. Đầu tư 05 xe ô tô phục vụ công tác đào tạo và sát hạch lái xe.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã thu thập và xem xét các thông tin về hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho FPTSI và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh được xây dựng dựa trên tiềm lực thực tế của Công ty và tiềm năng tăng trưởng của ngành kinh doanh và vận tải xăng dầu. Kế hoạch kinh doanh được Công ty đặt ra hoàn toàn phù hợp với năng lực đã được khẳng định bởi những kết quả đã đạt được trong năm 2022 - 2023, do đó khả năng hoàn thành kế hoạch là tương đối khả thi trong điều kiện hoạt động

sản xuất kinh doanh được thực hiện theo đúng dự kiến và không có những biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của Công ty: 6.432.453 cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

4.1. Hạn chế chuyển nhượng theo quy định điều kiện niêm yết cổ phiếu

Theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán: “Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu

trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.”

Danh sách các cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu PTX trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo bao gồm:

Bảng 32: Danh sách hạn chế chuyển nhượng theo quy định điều kiện niêm yết cổ phiếu

STT	Họ tên	Chức vụ/mối liên hệ với Công ty	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	
					Trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong 06 tháng tiếp theo
1	Hoàng Công Thành	Chủ tịch HĐQT	207.036	3,22%	207.036	103.518
2	Mạnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	58.293	0,91%	58.293	29.147
3	Đào Ngọc Tiến	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	71.808	1,12%	71.808	35.904
4	Trần Anh Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	11.248	0,17%	11.248	5.624
5	Thái Văn Linh	Thành viên Ban kiểm soát	16.695	0,26%	16.695	8.348
6	Nguyễn Trí Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	63.141	0,98%	63.141	31.571
7	Trần Thanh Sơn	Phó Giám đốc	57.459	0,89%	57.459	28.730
8	Nguyễn Hồng Lam	Phó Giám đốc	5.967	0,09%	5.967	2.984
9	Nguyễn Duy Khánh	Phụ trách phòng Kế toán – Tài chính	8.423	0,13%	8.423	4.212
10	Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC)	Cổ đông lớn là người có liên quan	3.280.587	51,00%	3.280.587	1.640.294
Tổng cộng			3.780.657	58,8%	3.780.657	1.890.332

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 28/05/2024 của Công ty PTS Nghệ Tĩnh do VSDC cấp

4.2. Hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phiếu phân phối lại do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán: “Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải xác định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phiếu quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. Những người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.”

Danh sách nhà đầu tư được phân phối lại số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty được thông qua tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 231-2023/PTX-NQ-HĐQT ngày 07/09/2023, cụ thể:

Bảng 33: Danh sách hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu phân phối lại do cổ đông không đăng ký mua, không nộp tiền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

STT	Họ tên	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Thái Văn Vinh	25.959	Từ ngày 15/09/2023 đến hết ngày 15/09/2024
2	Nguyễn Thị Oanh	15.000	
	Tổng cộng	40.959	

Nguồn: Công ty PTS Nghệ Tĩnh

5. Xếp hạng tín nhiệm

Không có

6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết dự kiến của cổ phiếu PTX của Công ty được xác định dựa trên các phương pháp tính giá sau:

- Phương pháp 1: Phương pháp giá trị sổ sách
- Phương pháp 2: Phương pháp bình quân giá đóng cửa của 30 phiên giao dịch gần nhất trên Sàn giao dịch chứng khoán UPCOM.

Phương pháp 1: Phương pháp giá trị sổ sách

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Bảng 34: Giá trị sổ sách của cổ phiếu PTX

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
Vốn chủ sở hữu	Đồng	83.169.072.939	94.343.380.179	90.336.186.622
Tài sản vô hình	Đồng	1.940.967.326	1.623.427.913	1.702.450.418
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	Cổ phiếu	5.847.685	6.432.453	6.432.453
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần	Đồng	13.891	14.414	13.779

Nguồn: BCTC năm 2022 và 2023 đã kiểm toán, BCTC giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của PTS Nghệ Tĩnh

Phương pháp 2: Định giá cổ phiếu theo phương pháp bình quân giá đóng cửa của 30 phiên giao dịch gần nhất trên Sàn giao dịch chứng khoán Upcom.

Giá tham chiếu dự kiến của cổ phiếu PTX trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được Công ty xác định và thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật: 0% (Theo công văn số 8594/UBCK-PTTT ngày 28/12/2022 của UBCKNN).
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty hiện tại: Căn cứ theo danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 28/05/2024 được cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tại Công ty là 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 0% vốn điều lệ của PTS Nghệ Tĩnh.

8. Các loại thuế có liên quan

Trong hoạt động, Công ty cần thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... phụ thuộc các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư của Công ty và tuân thủ theo chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ. Cụ thể như sau:

8.1. Thuế áp dụng với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/3013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty đang thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế Thu nhập Doanh nghiệp đối với loại hình Đào tạo là 10%, các loại hình khác là 20% tính trên lợi nhuận chịu thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2009, Công ty đang áp dụng thuế suất thuế Giá trị gia tăng là 0% đối với loại hình dịch vụ vận tải quốc tế (Lào), các loại hình khác là 10%.

Thuế nhà đất

Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Thông tư 153/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 và có hiệu lực từ 01/01/2012, Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 0,03%. Tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp đối với diện tích đất ở, đất sản xuất kinh doanh, đất phi nông nghiệp khác sử dụng vào mục đích kinh doanh được xác định như sau:

$$\text{Số thuế phải nộp} = \text{Số thuế phát sinh} - \text{Số thuế được miễn, giảm (nếu có)}$$

Trong đó:

- Số thuế phát sinh = Diện tích đất tính thuế x Giá của 1m² đất x Thuế suất %
- Giá của 1m² đất được xác định theo Quyết định bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh
- Thuế suất = 0,03%

8.2. Thuế áp dụng với nhà đầu tư cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH-12 được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thuế Thu nhập cá nhân có quy định, đối với nhà đầu tư cá nhân, thu nhập từ cổ tức và thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập cá nhân với mức thuế suất như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ cổ tức được xác định như sau:
 - Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%; và
 - Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp nhận cổ tức bằng tiền mặt và trường hợp chuyển nhượng cổ phiếu.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu được xác định như sau:

- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

8.3. Thuế áp dụng với nhà đầu tư tổ chức

Đối với nhà đầu tư cá nhân tổ chức, thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất như sau:

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán cổ phiếu
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư (20%)
- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, thuế thu nhập doanh nghiệp được tính như sau:

$$\text{Thuế thu nhập doanh nghiệp} = \text{Thu nhập tính thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế = Tổng doanh thu bán Cổ Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng;
- Thuế suất = 0,1%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà số 167 Bùi Thị Xuân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024 6278 2904

Fax: 024 6278 2905

Email: anviet@anvietcpa.com

Website: <http://anvietcpa.com/>

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 đường Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 024 3773 9058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 028 6291 0607

Chi nhánh tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 100 Quang Trung, P. Thạch Thang, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 0236 3553 888

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty
3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính của năm 2022, năm 2023 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh
5. Phụ lục V: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật



Vinh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX NGHỆ TĨNH



CHỨC TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

HOANG CÔNG THÀNH

TRẦN ANH TUẤN

GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

MẠNH XUÂN HÙNG

NGUYỄN DUY KHÁNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT



PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thu Hiền